

PHÓ ĐỨC HOÀ – BÙI NGỌC DIỆP (Đồng chủ biên)
LÊ THỊ THU HUYỀN – NGUYỄN HÀ MY
ĐẶNG THỊ THANH NHÀN – NGUYỄN HUYỀN TRANG



**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

**HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM**

(BẢN 1)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP

5



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHÓ ĐỨC HOÀ – BÙI NGỌC DIỆP (Đồng chủ biên)
LÊ THỊ THU HUYỀN – NGUYỄN HÀ MY
ĐẶNG THỊ THANH NHÀN – NGUYỄN HUYỀN TRANG

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM**

(BẢN 1)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
(Tài liệu lưu hành nội bộ)

LỚP

5



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Danh mục chữ viết tắt

GV	Giáo viên
HS	Học sinh
SGK	Sách giáo khoa
SGV	Sách giáo viên

Lời nói đầu

Nhằm giúp cho các giáo viên tiểu học hiểu rõ những nội dung cơ bản của Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT* ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tổ chức hoạt động theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm hiệu quả, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã tổ chức biên soạn *Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm lớp 5 (Bộ sách Chân trời sáng tạo – bản 1)*.

Cuốn tài liệu được cấu trúc gồm 3 phần:

Phần I: Tìm hiểu về chương trình Hoạt động trải nghiệm. Nội dung phần này tập trung giới thiệu khái quát về đặc điểm và quan điểm xây dựng chương trình; mục tiêu chương trình; yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực; nội dung giáo dục; phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh; hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm; thiết bị tổ chức hoạt động trải nghiệm; những điểm mới của chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học.

Phần II: Hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 5. Nội dung phần này chủ yếu giới thiệu về sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm và phân tích cấu trúc sách, cấu trúc chủ đề của SGK Hoạt động trải nghiệm 5.

Phần III: Hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo – bản 1). Nội dung phần này chú trọng gợi ý hướng dẫn tổ chức một số loại hình hoạt động; giới thiệu và hướng dẫn cho giáo viên cách sử dụng hiệu quả sách giáo viên và vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 4; một số lưu ý khi lập kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm; hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm.

Tài liệu tập huấn, bồi dưỡng giáo viên sử dụng sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm lớp 5 (Bộ sách Chân trời sáng tạo – bản 1) được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông và trên cơ sở kế thừa, phát triển những thành tựu đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động theo định hướng phát triển năng lực. Do đó, các tác giả hi vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích, thiết thực cho các giáo viên khi triển khai đồng bộ, đại trà chương trình và sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm. Đồng thời, tài liệu cũng được biên soạn theo hướng mở nhằm giúp giáo viên có thể chủ động, linh hoạt trong tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của các địa phương và năng lực thực tế của học sinh trên mọi vùng miền đất nước.

Các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý của quý thầy, cô giáo và độc giả để tài liệu được hoàn thiện hơn.

Trân trọng cảm ơn!

CÁC TÁC GIẢ

Mục lục

Danh mục chữ viết tắt.....	2
Lời nói đầu.....	3

PHẦN I: TÌM HIỂU VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

1. Khái quát đặc điểm và quan điểm xây dựng chương trình	5
2. Mục tiêu chương trình	6
3. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực.....	7
4. Nội dung giáo dục	8
5. Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh	10
6. Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm.....	19
7. Thiết bị tổ chức hoạt động trải nghiệm	21
8. Những điểm mới của Chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học	21

PHẦN II: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

1. Giới thiệu sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm	23
2. Phân tích cấu trúc sách và cấu trúc chủ đề	29

PHẦN III: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1)

1. Gợi ý, hướng dẫn tổ chức một số loại hình hoạt động	44
2. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên <i>Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo – bản 1)</i>	50
3. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng vở bài tập <i>Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo – bản 1)</i>	55
4. Một số lưu ý khi lập kế hoạch tổ chức Hoạt động trải nghiệm	58
5. Hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên sách và các học liệu điện tử của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	65
6. Khai thác thiết bị và học liệu trong tổ chức Hoạt động trải nghiệm	71

PHẦN I

TÌM HIỂU VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5

1. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM VÀ QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12.

Hoạt động trải nghiệm có vị trí, vai trò rất quan trọng trong quá trình giáo dục HS, đặc biệt là hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho HS, tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm trong thực tiễn cuộc sống, được thể hiện, bộc lộ, tự khẳng định bản thân; được giao lưu, học hỏi bạn bè và mọi người xung quanh; được tự mình đưa ra những quyết định đối với các vấn đề có liên quan đến bản thân các em. Từ đó, tác động tích cực đến nhận thức, tình cảm, niềm tin và hành vi của HS, giúp các em phát triển nhân cách hài hoà và toàn diện.

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kĩ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

Hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho HS; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân HS với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm được xây dựng theo quan điểm quán triệt mục tiêu, yêu cầu cần đạt, kế hoạch giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục, điều kiện thực hiện và phát triển Chương trình Giáo dục phổ thông nêu tại Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, đồng thời nhấn mạnh các quan điểm sau:

1. Chương trình được xây dựng dựa trên lí thuyết hoạt động, lí thuyết về nhân cách, lí thuyết học tập trải nghiệm và lí luận giáo dục nói chung; các ưu điểm của chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp hiện hành; kinh nghiệm quốc tế trong phát triển chương trình Hoạt động trải nghiệm, Hoạt động hướng nghiệp; bản sắc văn hoá các vùng miền, văn hoá truyền thống Việt Nam và các giá trị văn hoá chung của thời đại.

2. Chương trình bảo đảm tính chỉnh thể, sự nhất quán và phát triển liên tục qua các lớp, các cấp học. Chương trình được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12 với các mạch nội dung hoạt động thống nhất: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp.

3. Chương trình bảo đảm tính mở, linh hoạt. Cơ sở giáo dục và GV chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học.

Có thể hiểu, hoạt động trải nghiệm là *hoạt động mang xã hội, thực tiễn đến với môi trường giáo dục trong nhà trường để HS tự chủ trải nghiệm trong tập thể, qua đó hình thành và thể hiện được phẩm chất, năng lực; nhận ra năng khiếu, sở thích, đam mê; bộc lộ và điều chỉnh cá tính, giá trị; nhận ra chính mình cũng như khuynh hướng phát triển của bản thân; bổ trợ cho và cùng với các hoạt động dạy học trong chương trình giáo dục thực hiện tốt nhất mục tiêu giáo dục*. Hoạt động này nhấn mạnh đến sự trải nghiệm, thúc đẩy năng lực sáng tạo của người học và được tổ chức thực hiện một cách linh hoạt, sáng tạo.

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Mục tiêu chung

Hoạt động trải nghiệm hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.

Hoạt động trải nghiệm giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập.

2.2. Mục tiêu cấp Tiểu học

Hoạt động trải nghiệm hình thành cho HS thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

3. YÊU CẦU CẦN ĐẠT VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC

3.1. Về phẩm chất

Hoạt động trải nghiệm góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

3.2. Về năng lực

Hoạt động trải nghiệm giúp hình thành và phát triển ở HS các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đồng thời, Hoạt động trải nghiệm giúp HS hình thành và phát triển các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

Yêu cầu cần đạt về các năng lực đặc thù cấp Tiểu học như sau:

Năng lực thích ứng với cuộc sống

Hiểu biết về bản thân và môi trường sống

- Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.
- Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kĩ năng tự phục vụ.
- Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp.
- Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình.
- Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động.
- Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân.

Kĩ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi

- Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.
- Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đồng người.
- Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi.
- Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiểm chế nhu cầu không phù hợp.
- Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.
- Biết cách xử lí trong một số tình huống nguy hiểm.

Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

Kĩ năng lập kế hoạch

- Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.

– Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

– Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động

– Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân.

– Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết.

– Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm.

– Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động.

– Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động.

Kĩ năng đánh giá hoạt động

– Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể.

– Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động.

– Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm.

Năng lực định hướng nghề nghiệp

Hiểu biết về nghề nghiệp

– Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương.

– Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc.

– Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn.

Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp

– Thể hiện được sự quan tâm và sở thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân.

– Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định.

– Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ.

– Biết sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn.

4. NỘI DUNG GIÁO DỤC

Nội dung hoạt động trải nghiệm được phân chia thành 4 mạch hoạt động: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp. Bốn mạch nội dung này được cụ thể hoá thành các nội dung nhỏ tương ứng như sau:

Mạch nội dung hoạt động	Hoạt động	Nội dung hoạt động
Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động khám phá bản thân	Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân.
		Tìm hiểu khả năng của bản thân.
	Hoạt động rèn luyện bản thân	Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống.
		Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.
Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động chăm sóc gia đình	Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình.
		Tham gia các công việc của gia đình.
	Hoạt động xây dựng nhà trường	Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô.
		Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn, Đội.
	Hoạt động xây dựng cộng đồng	Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người.
		Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên.
		Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.
	Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	Tìm hiểu thực trạng môi trường.
		Tham gia bảo vệ môi trường.
Hoạt động hướng nghiệp	Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề.
		Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp.
		Tìm hiểu thị trường lao động.
	Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp	Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với định hướng nghề nghiệp.
		Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

(Riêng ở lớp 1 không có mạch nội dung hướng nghiệp.)



5. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG ĐỂ PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CHO HỌC SINH

5.1. Một số phương thức tổ chức hoạt động chủ yếu

Với quan điểm hoạt động trải nghiệm là các hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm được sử dụng phối hợp giữa phương pháp giáo dục và hình thức tổ chức hoạt động.

Các phương pháp giáo dục thường sử dụng trong Hoạt động trải nghiệm là: nêu gương, giải thích, động viên – khích lệ, đảm bảo môi trường đạo đức, kì vọng vào sự hoàn thiện,...

Các phương thức tổ chức hoạt động được khái quát thành 4 nhóm phương thức sau:

a) *Phương thức Khám phá*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS trải nghiệm thực tế cuộc sống và công việc, giúp HS khám phá những điều mới lạ, tìm hiểu, phát hiện vấn đề từ môi trường xung quanh, bồi dưỡng những cảm xúc tích cực và tình yêu quê hương đất nước. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động thực địa, tham quan, cắm trại, trải nghiệm tại hiện trường và các phương thức tương tự khác.

b) *Phương thức Thể nghiệm, tương tác*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS giao lưu, tác nghiệp và thể nghiệm ý tưởng như diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, hội thi, trò chơi, giao lưu và các phương thức tương tự khác.

c) *Phương thức Cống hiến*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền và các phương thức tương tự khác.

d) *Phương thức Nghiên cứu*: là cách tổ chức hoạt động tạo cơ hội cho HS tham gia các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học nhờ cảm hứng từ những trải nghiệm thực tế, qua đó đề xuất những biện pháp giải quyết vấn đề một cách khoa học. Nhóm phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, sáng tạo công nghệ, nghệ thuật và các phương thức tương tự khác.

5.2. Những yêu cầu cơ bản về phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm

Cách tiếp cận phương pháp giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm là cách tiếp cận toàn diện, được thể hiện ở việc giáo dục không chỉ được thực hiện thông qua các giờ hoạt động trên lớp, mà còn có thể được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi, trong bất kì không gian nào: sân chơi, trên xe bus, hành lang, thư viện, căng tin, nhà ăn của trường, sân tập thể thao,... Ngôn ngữ và hành vi, cách ứng xử của GV, cán bộ nhà trường, HS, phụ huynh tại các bối cảnh, không gian,... đều là những cơ hội để giáo dục cho HS.

Một số định hướng chung về phương pháp giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm cần được chú ý như sau:

- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

- Tạo cơ hội cho HS suy nghĩ, phân tích, khái quát hoá những trải nghiệm để kiến tạo kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng mới.

- Lựa chọn linh hoạt, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp: phương pháp nêu gương; phương pháp giáo dục bằng tập thể; phương pháp thuyết phục; phương pháp tranh luận; phương pháp luyện tập; phương pháp khích lệ, động viên; phương pháp tạo sản phẩm,...

5.3. Một số phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm

5.3.1. Trò chơi

Trò chơi là hình thức tổ chức các hoạt động vui chơi với nội dung kiến thức thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau, làm cho hoạt động trở nên nhẹ nhàng, thú vị “Chơi mà học, học mà chơi”.

Trò chơi có thể được Hoạt động trải nghiệm sử dụng trong nhiều tình huống khác nhau như làm quen, khởi động, dẫn nhập vào nội dung học tập, cung cấp và tiếp nhận tri thức; đánh giá kết quả, rèn luyện các kỹ năng và củng cố những tri thức đã được tiếp nhận,... Trò chơi giúp phát huy tính sáng tạo, hấp dẫn và gây hứng thú cho HS; giúp HS dễ tiếp thu kiến thức mới; giúp truyền tải nhiều tri thức của nhiều lĩnh vực khác nhau; tạo được bầu không khí thân thiện; tạo cho các em tác phong nhanh nhẹn, đồng thời phát triển các kỹ năng sống như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác, kỹ năng tư duy phê phán, kỹ năng tư duy sáng tạo.

Trò chơi là phương tiện giáo dục hấp dẫn, đáp ứng nhu cầu thiết thực của HS, tác động đến tất cả các mặt của nhân cách: thể chất, tâm lý, đạo đức và xã hội. Trò chơi giúp các em nâng cao thể lực, rèn luyện sự nhanh nhẹn, dẻo dai và bền bỉ của cơ bắp, thần kinh, phát triển tốt chức năng của các giác quan (thị giác, xúc giác, khứu giác, thính giác,...), các chức năng vận động, phát triển tốt các phẩm chất và năng lực tư duy sáng tạo, linh hoạt.

Trò chơi còn phát triển tốt các phẩm chất nhân cách cho HS như tính tập thể, tinh thần hợp tác, tính kỷ luật, tính sáng tạo, tính tự chủ, tính tích cực, sự nỗ lực ý chí, lòng dũng cảm, tính linh hoạt, sự tự tin, sự thân thiện, lòng bao dung, những tình cảm đạo đức, tình cảm thẩm mỹ lành mạnh.

Trò chơi là một phương tiện để giúp HS nâng cao hiểu biết về tự nhiên, xã hội, về khoa học – kĩ thuật, văn hoá văn nghệ, phát triển tốt các năng lực tư duy, trí nhớ, ngôn ngữ, tưởng tượng (đặc biệt là các trò chơi học tập và trò chơi sáng tạo). Chơi đòi hỏi HS tư duy, ứng dụng tri thức vào hành động, phát triển năng lực thực hành. Chơi cũng là một con đường học tập tích cực.

5.3.2. Sắm vai

Sắm vai là phương pháp tổ chức cho HS thực hành, “làm thử” một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Đây là phương pháp nhằm giúp HS suy nghĩ sâu sắc về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em vừa thực hiện hoặc quan sát được. Việc “diễn” không phải là phần chính của phương pháp này mà điều quan trọng là sự thảo luận sau phần diễn ấy.

Trong sắm vai, HS được rèn luyện, thực hành những kĩ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn. Phương pháp sắm vai gây hứng thú và chú ý cho HS, tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của HS, đồng thời khích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của HS theo chuẩn mực, từ đó góp phần tích cực thúc đẩy động cơ và hiệu quả học tập, rèn luyện kĩ năng giải quyết tình huống cho HS.

Sắm vai còn giúp HS nhập vai, diễn tả thái độ, ý kiến của người mà mình nhập vai, rèn thái độ, kĩ năng giao tiếp linh hoạt, khả năng giải quyết vấn đề, chủ động trong mọi tình huống nhằm tìm ra phương thức xử lí mới. Thông qua sắm vai, HS được tập dượt qua những tình huống, phát huy tính chủ động sáng tạo, tập phân tích, đánh giá lợi ích của từng giải pháp, so sánh, lựa chọn,... để có được những kĩ năng cần thiết đáp ứng nhu cầu xã hội hiện nay.

Để việc triển khai phương pháp sắm vai đạt hiệu quả, tình huống sắm vai phải phù hợp với chủ đề bài học, phù hợp với lứa tuổi, trình độ HS và điều kiện, hoàn cảnh lớp học. Với HS tiểu học, tình huống không nên quá dài và phức tạp, vượt quá thời gian cho phép; tình huống nên có nhiều cách giải quyết và cần để mở để HS tự tìm cách giải quyết, cách ứng xử phù hợp, không cho trước “kịch bản”, lời thoại.

5.3.3. Tiểu phẩm

Tiểu phẩm, hiểu một cách giản dị, đó là một sáng tác nhỏ. Tiểu phẩm có thể là một bài tản văn, một mẩu chuyện nhỏ hay một dạng văn bản khác được viết ra, tuy nhiên khái niệm “tiểu phẩm” thường được dùng để chỉ những tác phẩm mang tính kịch, một vở kịch ngắn được viết ra để trình diễn trên sân khấu. Nội dung của một tiểu phẩm là một câu chuyện có mở đầu, diễn biến và kết thúc, có nhân vật và tình huống truyện, có mâu thuẫn và kịch tính, trong đó nhân vật chính cần trải qua các bước phát triển tâm lí, cảm xúc để tăng tính kịch của câu chuyện, tất cả diễn biến của câu chuyện đều phải thông qua hành động của nhân vật (diễn viên). Và vì đây là tiểu phẩm nên nội dung câu chuyện có thể chỉ xoay quanh một tình huống, một biến cố nhỏ, và càng ít lời càng tốt, nghĩa là chỉ thông qua những cử chỉ, hành động,

lời nói của nhân vật, người xem sẽ hiểu được chuyện xảy ra là gì, nhân vật phải ứng xử ra sao và kết quả thế nào.

Nội dung của tiểu phẩm giáo dục HS rất phong phú, có thể là những tình huống về mối quan hệ trong tình bạn, tình yêu, có thể là vấn đề bạo lực học đường hay những vấn đề về quan hệ trên mạng xã hội,...

5.3.4. Diễn đàn

Diễn đàn là một trong những hình thức tổ chức Hoạt động trải nghiệm mang lại hiệu quả giáo dục thiết thực. Thông qua diễn đàn, HS có cơ hội bày tỏ suy nghĩ, quan niệm của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến nhu cầu, hứng thú, nguyện vọng của các em; đồng thời đây cũng là dịp để các em học cách lắng nghe ý kiến, học tập lẫn nhau. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo điều kiện để HS được biểu đạt ý kiến của mình một cách trực tiếp với đồng đẳng bạn bè, bố mẹ, thầy, cô giáo và những người lớn khác. Diễn đàn thường được tổ chức rất linh hoạt, phong phú và đa dạng với những nội dung, hình thức hoạt động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi HS.

Mục đích của việc tổ chức diễn đàn là để tạo cơ hội, môi trường cho HS được bày tỏ ý kiến về những vấn đề các em quan tâm, giúp các em khẳng định vai trò và tiếng nói của mình, đưa ra những suy nghĩ và hành vi tích cực để khẳng định mình. Diễn đàn cũng giúp các em nâng cao sự tự tin và hình thành được các kĩ năng cần thiết như: kĩ năng phát biểu trước tập thể, kĩ năng trình bày vấn đề, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe, kĩ năng thể hiện sự tự tin, kĩ năng phát hiện vấn đề,...

Qua các diễn đàn, các thầy, cô giáo, cha mẹ HS và những người lớn có liên quan nắm bắt được những băn khoăn, lo lắng và mong đợi của các em về bạn bè, thầy cô, nhà trường và gia đình,...; tăng cường cơ hội giao lưu giữa người lớn và trẻ em, giữa trẻ em với trẻ em và thúc đẩy quyền trẻ em trong trường học. Giúp HS được thực hành quyền được bày tỏ ý kiến, quyền được lắng nghe và quyền được tham gia,... đồng thời giúp các nhà quản lí giáo dục và hoạch định chính sách nắm bắt, nhận biết được những vấn đề mà HS quan tâm, từ đó có những biện pháp giáo dục và xây dựng chính sách phù hợp hơn với các em.

Diễn đàn có thể được tổ chức ở quy mô khối lớp, cấp trường, cấp quận/ huyện, cấp tỉnh hoặc cấp khu vực hay cao hơn nữa. Chủ đề của diễn đàn có thể xây dựng dựa trên nội dung các hoạt động giáo dục, những nhu cầu và mong muốn của các em về nhà trường, thầy cô, bố mẹ, hoặc căn cứ vào vấn đề thực tiễn của các lớp như mối quan hệ giữa các bạn HS trong lớp hoặc cách ứng xử của thầy, cô giáo với HS,...

5.3.5. Sân khấu tương tác

Sân khấu tương tác (hay kịch tham gia) là một hình thức nghệ thuật tương tác dựa trên hoạt động diễn kịch, trong đó vở kịch chỉ có phần mở đầu đưa ra tình huống, phần còn lại được sáng tạo bởi những người tham gia. Phần trình diễn chính là một cuộc chia sẻ, thảo luận giữa những người thực hiện và khán giả, trong đó đề cao tính tương tác hay sự tham gia của khán giả.

Mục đích của hoạt động này nhằm tăng cường nhận thức, khích lệ HS đưa ra quan điểm, suy nghĩ và cách xử lý tình huống thực tế gặp phải trong bất kì nội dung nào của cuộc sống. Thông qua sân khấu tương tác, sự tham gia của HS được tăng cường và thúc đẩy, tạo cơ hội cho các em được rèn luyện những kĩ năng như: kĩ năng phát hiện vấn đề, kĩ năng phân tích vấn đề, kĩ năng ra quyết định và giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo khi giải quyết tình huống và khả năng ứng phó với những thay đổi của cuộc sống,...

Sân khấu tương tác tăng sự sáng tạo, tăng khả năng hoạt động tập thể cũng như tính phản ứng với tập thể. Sân khấu tương tác thường có những trò chơi và những bài tập khác nhau nhằm tăng cường sự nhận thức và tính tự chủ ở HS. Sân khấu tương tác có thể khởi đầu bằng kinh nghiệm của một cá nhân nhưng kết thúc phải bằng kinh nghiệm của cả tập thể. Do vậy, trong môi trường này thì kinh nghiệm cá nhân là rất quan trọng cho chính bản thân cá nhân đó, đồng thời kinh nghiệm cá nhân có vai trò như một công cụ nhằm củng cố kinh nghiệm nhóm.

Nội dung của sân khấu tương tác là những vấn đề, những điều trực tiếp tác động tới cuộc sống của HS. HS tự chọn ra vấn đề, các em tự xây dựng kịch bản và cuối cùng là chọn ra những diễn viên cho vở diễn đó để thực hiện và sẽ không có sự trợ giúp từ bên ngoài.

Sân khấu tương tác có thể diễn ra trong phạm vi hẹp (trong lớp học) hoặc rộng hơn (phạm vi toàn trường).

5.3.6. Hội thi/Cuộc thi

Hội thi/cuộc thi là một trong những hình thức tổ chức hoạt động hấp dẫn, lôi cuốn HS và mang lại hiệu quả cao trong việc tập hợp, giáo dục, rèn luyện và định hướng giá trị cho HS. Hội thi mang tính chất thi đua giữa các cá nhân, nhóm hoặc tập thể tích cực hoạt động để vươn lên đạt được mục tiêu mong muốn thắng cuộc. Chính vì vậy, tổ chức hội thi cho HS là một yêu cầu quan trọng, cần thiết của nhà trường, của GV trong quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm.

Mục đích tổ chức hội thi/cuộc thi là nhằm lôi cuốn HS tham gia một cách chủ động, tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí của HS; thu hút tài năng và sự sáng tạo của HS; phát triển khả năng hoạt động tích cực và tương tác của HS, góp phần bồi dưỡng cho các em động cơ học tập tích cực, kích thích hứng thú trong quá trình nhận thức.

Hội thi/cuộc thi có thể được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: Thi vẽ, thi viết, thi tìm hiểu, thi đố vui, thi giải ô chữ, thi tiểu phẩm, thi thời trang, thi kể chuyện, thi chụp ảnh, thi kể chuyện theo tranh, thi sáng tác bài hát, hội thi học tập, hội thi HS thanh lịch,... có nội dung giáo dục về một chủ đề nào đó.

Hội thi/cuộc thi có khả năng thu hút sự tham gia của tất cả HS trong nhà trường, từ cá nhân đến nhóm hay tập thể với các quy mô tổ chức khác nhau: quy mô lớp, quy mô khối lớp hoặc quy mô toàn trường. Hội thi/cuộc thi cũng có thể huy động

sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng như các nghệ nhân, những người làm công tác xã hội hay các tổ chức đoàn thể: Đoàn Thanh niên phường/xã, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh hay cán bộ, nhân viên các cơ quan y tế, công an, bộ đội,...

Nội dung của hội thi rất phong phú, bất cứ nội dung giáo dục nào cũng có thể được tổ chức dưới hình thức hội thi/cuộc thi. Điều quan trọng khi tổ chức hội thi là phải linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện, tránh máy móc thì cuộc thi mới hấp dẫn.

Khi tổ chức hội thi/cuộc thi nên kết hợp với các hình thức tổ chức khác (văn nghệ, trò chơi, vẽ tranh,...) để cuộc thi/hội thi phong phú, đa dạng, thu hút được nhiều HS tham gia hơn.

5.3.7. Tổ chức sự kiện

Tổ chức sự kiện trong nhà trường phổ thông là một hoạt động tạo cơ hội cho HS được thể hiện những ý tưởng, khả năng sáng tạo của mình, thể hiện năng lực tổ chức hoạt động, thực hiện và kiểm tra, giám sát hoạt động. Thông qua hoạt động tổ chức sự kiện, HS được rèn luyện tính tỉ mỉ, chi tiết, đầu óc tổ chức, tính năng động, nhanh nhẹn, kiên nhẫn, có khả năng thiết lập các mối quan hệ xã hội, có khả năng làm việc theo nhóm, có sức khoẻ và niềm đam mê. Khi tham gia tổ chức sự kiện, HS sẽ thể hiện được sức bền cũng như khả năng chịu được áp lực cao của mình. Ngoài ra, các em còn phải biết cách xoay sở và ứng phó trong mọi tình huống có thể xảy ra.

Các sự kiện HS có thể tổ chức trong nhà trường như: lễ khai mạc, lễ nhập học, lễ tốt nghiệp, lễ kỉ niệm, lễ chúc mừng,...; các buổi triển lãm, buổi giới thiệu, hội thảo khoa học, hội diễn nghệ thuật; các hoạt động đánh giá thể lực, kiểm tra thể hình, thể chất của HS; đại hội thể dục thể thao, hội thi đấu giao hữu; hoạt động học tập thực tế, du lịch khảo sát thực tế, điều tra học thuật; hoạt động tìm hiểu về di sản văn hoá, về phong tục tập quán; chuyến đi khám phá đất nước, trải nghiệm văn hoá nước ngoài;...

Nói đến tổ chức sự kiện là nói đến phương thức giao tiếp, lên kế hoạch chương trình, liên hệ với các bên liên quan và thực hiện tổ chức hoạt động về sự kiện đó, bởi vậy nó sẽ đòi hỏi HS phải biết hợp tác với nhau, hình thành và làm việc nhóm hiệu quả thì công việc mới thành công.

5.3.8. Hoạt động giao lưu

Giao lưu là một hình thức tổ chức giáo dục nhằm tạo ra các điều kiện cần thiết để HS được tiếp xúc, trò chuyện và trao đổi thông tin với những nhân vật điển hình trong các lĩnh vực hoạt động nào đó. Qua đó, giúp các em có được những nhận thức, tình cảm và thái độ phù hợp, có được những lời khuyên đúng đắn để vươn lên trong học tập, rèn luyện và hoàn thiện nhân cách.

Trong hoạt động giao lưu, đối tượng giao lưu là những người điển hình, có những thành tích xuất sắc, thành đạt trong lĩnh vực nào đó, thực sự là tấm gương sáng để HS noi theo, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của HS.

Khi tổ chức hoạt động giao lưu, cần tạo cơ hội cho HS được trao đổi thông tin, tình cảm hết sức trung thực, chân thành và sôi nổi với người được giao lưu. Những vấn đề trao đổi phải thiết thực, liên quan đến lợi ích và hứng thú của HS, đáp ứng nhu cầu của các em.

Hoạt động giao lưu rất phù hợp với các hoạt động giáo dục theo chủ đề. Nó dễ dàng được tổ chức trong mọi điều kiện của lớp, của trường, bởi nó tạo điều kiện để HS thỏa mãn nhu cầu được giao tiếp, được tiếp xúc trò chuyện trực tiếp với những người mà mình yêu thích, ngưỡng mộ và kì vọng, được bày tỏ tình cảm, tiếp nhận thông tin và được học hỏi kinh nghiệm để nâng cao vốn sống và định hướng giá trị phù hợp.

Giao lưu giúp cho HS hiểu đúng đắn hơn về các đặc trưng cơ bản của các loại hình lao động nghề nghiệp, những phẩm chất và năng lực cao quý của những con người thành đạt trong lĩnh vực nào đó cũng như con đường đi đến thành công của họ. Từ đó, giúp HS có được sự nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện. Giao lưu cũng tạo điều kiện để HS thiết lập và mở rộng mối quan hệ xã hội, giúp HS gần gũi nhau, tăng cường hiểu biết lẫn nhau, chia sẻ và cảm thông, hình thành những tình cảm lành mạnh.

5.3.9. Hoạt động chiến dịch

Hoạt động chiến dịch là hình thức tổ chức không chỉ tác động đến HS mà tới cả các thành viên khác trong cộng đồng. Nhờ các hoạt động này, HS có cơ hội khẳng định mình trong cộng đồng, qua đó hình thành và phát triển ý thức “mình vì mọi người, mọi người vì mình”. Việc HS tham gia các hoạt động chiến dịch nhằm tăng cường sự hiểu biết và sự quan tâm của HS đối với các vấn đề xã hội như vấn đề môi trường, an toàn giao thông, an toàn xã hội,... giúp các em có ý thức hơn về hành động vì cộng đồng; tập dượt cho HS tham gia giải quyết những vấn đề xã hội; phát triển ở HS một số kĩ năng cần thiết như: kĩ năng hợp tác, kĩ năng thu thập thông tin, kĩ năng đánh giá và kĩ năng ra quyết định.

Mỗi chiến dịch nên mang một chủ đề để định hướng cho các hoạt động như: Chiến dịch Giờ Trái Đất, Chiến dịch làm sạch môi trường xung quanh trường học, Chiến dịch ứng phó với biến đổi khí hậu, Chiến dịch bảo vệ môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Chiến dịch tình nguyện hè, Chiến dịch ngày thứ Bảy tình nguyện,... Để thực hiện hoạt động chiến dịch được tốt cần xây dựng kế hoạch triển khai chiến dịch một cách cụ thể, khả thi với các nguồn lực huy động được và HS phải được trang bị trước một số kiến thức, kĩ năng cần thiết để tham gia chiến dịch.

Tùy thuộc vào các vấn đề của địa phương mà nhà trường có thể lựa chọn và tổ chức cho HS tham gia các chiến dịch với những chủ đề phù hợp với đối tượng và đặc điểm địa phương.

5.3.10. Hoạt động nhân đạo

Hoạt động nhân đạo là hoạt động tác động đến suy nghĩ, tình cảm, sự đồng cảm,

thấu cảm của HS trước những con người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Thông qua hoạt động nhân đạo HS biết thêm những hoàn cảnh khó khăn của người nghèo, người nhiễm chất độc da cam, trẻ em mồ côi, người tàn tật, khuyết tật, người già cô đơn không nơi nương tựa, những đối tượng dễ bị tổn thương trong cuộc sống,... và kịp thời động viên, chia sẻ, giúp đỡ họ từng bước khắc phục khó khăn, ổn định cuộc sống, vươn lên hoà nhập với cộng đồng.

Hoạt động nhân đạo giúp HS được chia sẻ những suy nghĩ, tình cảm và giá trị vật chất của mình với những thành viên trong cộng đồng, giúp các em biết quan tâm hơn đến những người xung quanh, trên cơ sở đó giáo dục cho các em những giá trị sống cần thiết: tiết kiệm, tôn trọng, chia sẻ, cảm thông, yêu thương, trách nhiệm, hạnh phúc,...

Hoạt động nhân đạo trong trường tiểu học được thực hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như:

- Xây dựng quỹ ủng hộ các bạn thuộc gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn;
- Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam;
- Quyên góp cho trẻ em mồ côi trong chương trình “Trái tim cho em”;
- Quyên góp đồ dùng học tập cho các bạn HS vùng cao;
- Tổ chức tết Trung thu cho HS nghèo vùng sâu, vùng xa;
- Gây quỹ ủng hộ người tàn tật, khuyết tật;
- Quyên góp, ủng hộ nhân dân vùng bão, lũ.

Tuỳ thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi nhà trường mà tổ chức hoạt động nhân đạo phù hợp, hiệu quả và có tính giáo dục cao cho HS.

5.3.11. Tham quan, dã ngoại

Tham quan, dã ngoại là một hình thức tổ chức học tập thực tế hấp dẫn đối với HS. Mục đích của tham quan, dã ngoại là tạo cơ hội cho HS được tiếp xúc, khám phá các thắng cảnh, các di tích lịch sử, văn hoá, công trình, nhà máy hoặc một địa danh nổi tiếng của đất nước ở xa nơi các em đang sống, học tập,... giúp các em có được những kiến thức, kinh nghiệm từ thực tế, từ các mô hình, cách làm hay và hiệu quả trong một lĩnh vực nào đó, có thể áp dụng vào cuộc sống của chính các em.

Các chuyến tham quan, dã ngoại sẽ tăng cường cơ hội cho HS được giao lưu, chia sẻ và thể hiện những khả năng vốn có của mình, đồng thời giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước, hiểu được các giá trị truyền thống và hiện đại.

Nội dung tham quan, dã ngoại có tính giáo dục tổng hợp đối với HS như: giáo dục lòng yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước; giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống lịch sử, truyền thống của Đảng, của Đoàn, của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Các lĩnh vực tham quan, dã ngoại có thể được tổ chức ở nhà trường phổ thông là:

- Tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá;
- Tham quan các công trình công cộng, nhà máy, xí nghiệp;
- Tham quan các cơ sở sản xuất, làng nghề;
- Tham quan các viện bảo tàng;
- Tham quan du lịch truyền thống;
- Dã ngoại theo các chủ đề học tập;
- Dã ngoại theo các hoạt động nhân đạo.

Tham quan, dã ngoại là hoạt động thu hút đông đảo HS tham gia bởi tính lãng mạn, mang màu sắc vui chơi của nó. Tham quan, dã ngoại là điều kiện và môi trường tốt cho các em tự khẳng định mình, thể hiện tính tự quản, tính sáng tạo và biết đánh giá sự cố gắng, sự trưởng thành của bản thân cũng như tạo cơ hội để các em thực hiện nguyên lí giáo dục “học đi đôi với hành”, “lí luận gắn liền với thực tiễn”, đồng thời là môi trường góp phần thực hiện mục tiêu “xã hội hoá” công tác giáo dục.

5.3.12. Lao động công ích

Lao động công ích là việc cá nhân đóng góp một phần sức lao động của mình vào việc xây dựng, tu bổ các công trình công cộng vì lợi ích chung của cộng đồng nhằm duy trì, bảo tồn các công trình công cộng cũng như kịp thời phòng, chống và khắc phục hậu quả của thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh,...

Trong nhà trường, lao động công ích được hiểu là sự đóng góp sức lao động của HS cho các công trình công cộng của nhà trường hoặc địa phương nơi các em sinh sống. Lao động công ích giúp HS hiểu được giá trị của lao động, từ đó biết trân trọng sức lao động và có ý thức bảo vệ, giữ gìn những công trình công cộng. Thông qua lao động công ích, HS được rèn luyện các kĩ năng sống như: Kĩ năng hợp tác, kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề, kĩ năng xác định giá trị, kĩ năng đặt mục tiêu, kĩ năng lập kế hoạch,...

Các hoạt động công ích HS có thể tham gia ở nhà trường và địa phương là:

- Vệ sinh vườn trường, sân trường, lớp học, môi trường xung quanh nhà trường;
- Vệ sinh đường làng, ngõ xóm;
- Trồng và chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, cây xanh;
- Vệ sinh bàn ghế, trường, lớp;
- Vệ sinh các công trình công cộng;
- Trồng và chăm sóc cây xanh nơi công cộng;
- Đóng góp ngày công lao động với các hoạt động của địa phương như trồng lúa, gặt lúa, trồng rừng, làm các sản phẩm mây tre đan, tham gia vào các làng nghề ở địa phương,...
- Chăm sóc, bảo vệ các di tích lịch sử, các công trình công cộng, di sản văn hoá.

6. HƯỚNG DẪN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

6.1. Kiểm tra, đánh giá năng lực, phẩm chất

Đánh giá là một khâu quan trọng của quá trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm. Đánh giá trong Hoạt động trải nghiệm cần tuân thủ theo các định hướng chung về đánh giá giáo dục đã nêu trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể.

Việc đánh giá hoạt động trải nghiệm cần xác định rõ mục tiêu vì sự tiến bộ của chính người học trong quá trình hoạt động, nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho các em. Các lực lượng tham gia đánh giá hoạt động trải nghiệm bao gồm HS, GV, phụ huynh, cán bộ quản lý giáo dục và các lực lượng giáo dục khác có liên quan.

Kết quả đánh giá sẽ là cơ sở quan trọng để GV điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp. Đặc biệt, nó tạo ra động lực thúc đẩy sự nỗ lực rèn luyện, tự hoàn thiện của mỗi HS.

Kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

6.1.1. Mục đích đánh giá

Mục đích của đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện, hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Từ đó:

- Khẳng định mức độ trưởng thành, tiến bộ của HS sau mỗi hoạt động.
- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong rèn luyện, học tập và hoạt động xã hội.
- Điều chỉnh chương trình và các chủ đề hoạt động giáo dục cho phù hợp với đối tượng.

6.1.2. Nội dung đánh giá

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực chung của mỗi cá nhân. Nội dung đánh giá được thực hiện trong các hình thức hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề,... và các sản phẩm của HS sau mỗi hoạt động.

Nội dung đánh giá hoạt động của HS bao gồm:

- Đánh giá mức độ nhận thức về các vấn đề đã được đề cập trong các chủ đề hoạt động.



- Đánh giá động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực,... của HS khi tham gia hoạt động.
- Đánh giá kĩ năng của HS trong việc thực hiện các hoạt động.
- Đánh giá sự đóng góp của HS vào hoạt động chung, sản phẩm của tập thể.
- Đánh giá số lần tham gia các hoạt động.

6.1.3. Phương thức đánh giá

Đánh giá cần dựa trên cả hai loại thông tin định tính và định lượng:

- Đánh giá định tính về phẩm chất, năng lực được hình thành và phát triển ở HS: tự nhận xét; nhận xét từ bạn bè; nhận xét từ phụ huynh HS và cộng đồng; nhận xét của GV và cán bộ quản lí giáo dục;
- Đánh giá định lượng về số giờ tham gia hoạt động và số lượng minh chứng sản phẩm: số lần (số giờ) tham gia hoạt động theo chủ đề và hoạt động tập thể; số lượng các hoạt động lao động; số lượng các sản phẩm hoàn thành và được lưu trong hồ sơ hoạt động theo yêu cầu.

6.2. Các hình thức đánh giá

6.2.1. Tự đánh giá

Tự đánh giá là hoạt động đánh giá bản thân do mỗi HS thực hiện. Tự đánh giá tạo cơ hội để mỗi HS tự xem xét và điều chỉnh nhận thức, hành vi của mình. Tự đánh giá có thể giúp HS thể hiện rõ cách mà các em muốn rèn luyện, đồng thời cung cấp thông tin phản hồi có ý nghĩa cho GV về nhu cầu của HS. Khi HS trở thành người tự giám sát độc lập, GV cần giữ vai trò quan trọng trong việc xây dựng quan hệ bình đẳng, hợp tác với HS để vừa có thể đồng hành cùng các em vừa có định hướng đánh giá sâu sắc hơn.

6.2.2. Đánh giá đồng đẳng

Đánh giá đồng đẳng là quá trình đánh giá giữa các HS nhằm cung cấp thông tin phản hồi để cùng học hỏi và hỗ trợ lẫn nhau. Đánh giá đồng đẳng tạo cơ hội cho HS trao đổi, thảo luận, giải thích và phản biện lẫn nhau từ đó phát triển tinh thần hợp tác, tư duy phản biện và khả năng thuyết phục người khác.

Đánh giá đồng đẳng giúp phát triển tự đánh giá, trong đó khuyến khích HS độc lập, có trách nhiệm phấn đấu tiến bộ hơn trong hoạt động. Kĩ năng đánh giá ở HS thường hình thành trước tiên ở hình thức thụ động (yêu cầu, nhận xét từ GV), sau đó tích cực dần (đánh giá đồng đẳng), cuối cùng là chủ động (tự đánh giá).

6.2.3. Đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng

Đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng là ý kiến nhận xét của cha mẹ, người thân HS và của những người có mối quan hệ nhất định với HS (thôn bản, tổ dân phố, nơi HS tham gia các hoạt động,...) về ý thức, thái độ của HS trong cuộc sống hằng

ngày và trong việc tham gia các hoạt động trải nghiệm. Đánh giá của phụ huynh HS và cộng đồng giúp HS và GV có cái nhìn khách quan, đầy đủ, toàn diện hơn về sự phát triển của HS trong quá trình rèn luyện.

Khi đánh giá HS, phụ huynh và cộng đồng cần tập trung vào mục tiêu giáo dục, cung cấp thông tin về những gì HS đã thực hiện tốt, những gì cần cải thiện và làm thế nào để thực hiện các bước tiếp theo. Sự phản hồi cho HS cần kịp thời, thường xuyên, hỗ trợ liên tục trong quá trình hướng tới mục tiêu.

6.2.4. Đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Đánh giá của GV và cán bộ quản lý giáo dục là việc thu thập, xử lý các thông tin về quá trình HS thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động và về thái độ, hành vi ứng xử của HS trong quá trình tham gia các hoạt động được tổ chức nhóm, tập thể hay cộng đồng, cũng như trong sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày.

GV chủ nhiệm cần trao đổi với các GV khác có liên quan đến HS để thống nhất đánh giá về HS.

7. THIẾT BỊ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Để thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm cần có những thiết bị cơ bản như sau:

- a) Đồ dùng để trình diễn, hướng dẫn: video clip về các nội dung giáo dục; phần mềm về hướng nghiệp; dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động lao động;
- b) Đồ dùng để phục vụ hoạt động tập thể: loa đài, ampli; bộ lều trại;
- c) Đồ dùng để thực hành: bộ tranh ảnh về quần áo, giày dép,... theo mùa, theo giới tính, theo lứa tuổi của HS; bộ tranh ảnh về trang phục các dân tộc Việt Nam; bộ tranh ảnh về trang phục các dân tộc trên thế giới; bộ tranh về các nghề, làng nghề truyền thống; bộ tranh về các lễ hội; bảng trắc nghiệm nhân cách; dụng cụ lao động phù hợp với hoạt động lao động;
- d) Đồ dùng khác phù hợp với chủ đề hoạt động cụ thể.

Các nhà trường linh hoạt trong việc sử dụng thiết bị tổ chức hoạt động và cần khai thác hiệu quả các thiết bị trong danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của *Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT* ngày 30/12/2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học.

8. NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CẤP TIỂU HỌC

Đây là chương trình được xây dựng theo tiếp cận phát triển năng lực. Chương trình đã thể hiện rõ vai trò của Hoạt động trải nghiệm trong việc hình thành các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi thông qua các năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.



Các năng lực đã được cụ thể hoá thành các yêu cầu cần đạt với các mức độ khác nhau. Thông qua việc mô tả các yêu cầu cần đạt, người đọc có thể biết được con đường và cách thức hình thành và phát triển mục tiêu năng lực dựa trên gợi ý về các nội dung giáo dục trong chương trình đưa ra.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm bảo đảm sự cân đối giữa hoạt động cá nhân và hoạt động tập thể, giữa hoạt động trong lớp và ngoài lớp, hoạt động trong nhà trường và ngoài nhà trường. Nội dung chương trình được thiết kế thành các nhiệm vụ khác nhau: nhiệm vụ cá nhân, nhiệm vụ nhóm, nhiệm vụ tập thể,... tạo cơ hội để HS huy động kiến thức, kĩ năng, động cơ, ý chí và các kinh nghiệm đã có để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, đồng thời kiến tạo nên kinh nghiệm mới, nhận thức mới, kĩ năng mới và rèn luyện phẩm chất, năng lực cho chính mình.

Chương trình Hoạt động trải nghiệm là chương trình mở, linh hoạt, thể hiện ở chỗ chương trình không quy định chi tiết về các chủ đề hoạt động mà chỉ đưa ra những gợi ý về các mạch nội dung cần giáo dục cho HS, tạo độ mở để tác giả biên soạn tài liệu hướng dẫn chủ động, sáng tạo, cơ sở giáo dục và GV lựa chọn hình thức, không gian, thời gian hoạt động sao cho phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với mỗi lớp học, cấp học.

Điểm mới về nội dung của Chương trình Hoạt động trải nghiệm không chỉ dừng lại ở các chủ đề mang tính chính trị xã hội như trong chương trình hiện hành mà còn chú trọng vào các hoạt động phát triển cá nhân, hoạt động lao động và đặc biệt là hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

Điểm mới trong việc tổ chức các loại hình hoạt động của Chương trình Hoạt động trải nghiệm là hoạt động sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp thực hiện cả nội dung hành chính nhà trường, hành chính lớp học và thực hiện cả các nội dung giáo dục theo chủ đề; Hoạt động giáo dục theo chủ đề được triển khai theo 2 hướng: hoạt động giáo dục thường xuyên (theo tuần) và hoạt động giáo dục định kì (theo tháng hoặc học kì).

Điểm mới về phương pháp giáo dục trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm đó là khi tổ chức các hoạt động cần phải đảm bảo đầy đủ chu trình trải nghiệm: làm cho người học sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực; giúp người học suy nghĩ về những gì trải nghiệm; giúp người học phát triển kĩ năng phân tích, khái quát hoá các kinh nghiệm có được và tạo cơ hội cho người học có kĩ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định dựa trên những tri thức và ý tưởng mới thu được từ trải nghiệm.

Điểm mới về đánh giá trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm là đánh giá kết quả hoạt động được thực hiện theo tiếp cận năng lực (đánh giá quá trình thông qua quan sát, sản phẩm, hồ sơ,...). Các lực lượng tham gia giáo dục đều có trách nhiệm tham gia vào quá trình đánh giá và kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương như một môn học).

PHẦN II

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1.1. Căn cứ biên soạn

SGK *Hoạt động trải nghiệm* được biên soạn dựa trên các căn cứ:

- *Nghị quyết số 29-NQ/TW* ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- *Nghị quyết số 88/2014/QH13* ngày 28/11/2014 của Quốc hội về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ban hành theo *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT*, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- *Luật Giáo dục (sửa đổi) 2019*.
- *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT* ngày 22/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cá nhân biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa.
- Tư tưởng chủ đạo của bộ sách được biên soạn theo quan điểm tuân thủ các yêu cầu của Đảng, Nhà nước về SGK đồng thời thực hiện tuyên ngôn sách Chuẩn mực – Khoa học – Hiện đại của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

Tư tưởng này được hiện thực hoá bằng các học liệu miễn phí, đăng tải trên website: <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, <https://chantroisangtao.vn>, <http://sachthietbigiaoduc.vn>. Tại đây, HS, GV có thể tải các dữ liệu về hình ảnh, âm thanh, clip, phiếu rèn luyện, phiếu học tập, ... liên quan đến chủ đề hoạt động. Những học liệu này hỗ trợ miễn phí, GV, HS ở mọi vùng miền trong tổ quốc đều có thể sử dụng.

Với phương châm này, bộ sách đã định hướng cho các nhóm tác giả biên soạn những nội dung và hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển 5 phẩm chất (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và ba năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) được quy định trong



Chương trình Giáo dục phổ thông, đồng thời hình thành và phát triển 3 năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm là: thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động và định hướng nghề nghiệp.

1.2. Những điểm mới của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm

1.2.1. Sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm bao gồm sách dành cho học sinh và sách dành cho giáo viên

SGK *Hoạt động trải nghiệm* bao gồm sách *Hoạt động trải nghiệm* dành cho HS và sách *Hoạt động trải nghiệm* dành cho GV, đảm bảo giúp HS đạt được các yêu cầu của Chương trình Hoạt động trải nghiệm đặt ra.

Đúng như tên gọi của nó, SGK *Hoạt động trải nghiệm* nhằm gợi ý, hướng dẫn GV tiểu học tổ chức hoạt động cho 105 tiết, trong đó: 35 tiết Sinh hoạt dưới cờ, 35 tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề và 35 tiết Sinh hoạt lớp.

SGK *Hoạt động trải nghiệm* là tài liệu giáo khoa để HS thực hiện 9 chủ đề hoạt động trong một năm học (Nội dung sẽ được thuyết minh ở phần sau). Như vậy, sách dành cho HS là cấu phần không thể thiếu trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* và cũng là điểm rất mới nhằm đáp ứng yêu cầu cần đạt Chương trình Hoạt động trải nghiệm đặt ra.

1.2.2. Điểm mới về cấu trúc sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm

Các chủ đề trong SGK (9 chủ đề/9 tháng) được thiết kế bám sát 4 mạch nội dung trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm (hoạt động hướng vào bản thân, hoạt động hướng đến xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp), mỗi chủ đề đều nêu rõ định hướng phát triển năng lực, phẩm chất chung và năng lực đặc thù. Các chủ đề được thiết kế giúp HS hình thành các năng lực, phẩm chất... từ thấp đến cao. Tiến trình tổ chức hoạt động dựa theo các lí thuyết học tập trải nghiệm, kích hoạt quá trình nhận thức tích cực, chủ động của HS dựa trên các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, phù hợp với điều kiện tại các nhà trường tiểu học hiện nay. Cấu trúc hoạt động giáo dục theo chủ đề được thiết kế thành 4 pha tương ứng với quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, đó là: Nhận diện – Khám phá; Tìm hiểu – Mở rộng; Thực hành – Vận dụng và Đánh giá – Phát triển.

1.2.3. Những điểm mới về mục tiêu

Mục tiêu cụ thể của Chương trình Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học đã xác định: hình thành cho HS thói quen sinh hoạt tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà cũng như ở trường, ở địa phương; có trách nhiệm tuân thủ các nội quy, quy định; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành năng lực giải quyết vấn đề.

Các tác giả biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* thiết kế và gợi ý các chủ đề hoạt động đảm bảo bám sát mục tiêu cụ thể và những yêu cầu cần đạt của Chương trình

Hoạt động trải nghiệm lớp 5, nhằm bước đầu hình thành và phát triển cho HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu (yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm) và năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể.

1.2.4. Những điểm mới về nội dung

SGK *Hoạt động trải nghiệm* cấp Tiểu học được xây dựng theo các mạch nội dung hoạt động dựa trên các mối quan hệ của HS với chính bản thân mình, quan hệ của HS với môi trường (trong đó có môi trường tự nhiên và môi trường xã hội) và quan hệ của HS với công việc (học tập và rèn luyện). Từ đó, nội dung trong SGK *Hoạt động trải nghiệm* được phát triển theo 4 mạch hoạt động, ở mỗi mạch hoạt động lại được tiếp tục phát triển thành các nhánh nhỏ, cụ thể:

- Hoạt động hướng vào bản thân gồm: Hoạt động khám phá bản thân; Hoạt động rèn luyện bản thân;
- Hoạt động hướng đến xã hội gồm: Hoạt động chăm sóc gia đình; Hoạt động xây dựng nhà trường; Hoạt động xây dựng cộng đồng;
- Hoạt động hướng đến tự nhiên gồm: Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên; Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường;
- Hoạt động hướng nghiệp có hoạt động tìm hiểu về nghề nghiệp.

Bộ SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* (bao gồm SGK và SGV) đã bám sát những yêu cầu cần đạt của Chương trình Hoạt động trải nghiệm 5 nên cũng đã thể hiện được rõ những đổi mới về nội dung giáo dục như đã nêu trên.

Như vậy, so với các Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (hay còn gọi là Hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá) trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, nội dung của Hoạt động trải nghiệm được thiết kế và biên soạn đầy đủ hơn, toàn diện hơn, đảm bảo bao phủ được toàn bộ những mối quan hệ của HS trong các hoạt động học tập và rèn luyện cũng như sinh hoạt trong cuộc sống.

1.2.5. Những điểm mới về thiết kế và tổ chức hoạt động

Chương trình Hoạt động trải nghiệm đã xác định 4 loại hình hoạt động chủ yếu là Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ. Trong việc biên soạn SGK theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, bên cạnh những điểm mới về mục tiêu, nội dung thì khâu thiết kế và tổ chức hoạt động cũng là một điểm mới đáng chú ý.

Sinh hoạt dưới cờ:

Tiết sinh hoạt này được tổ chức theo quy mô toàn trường. Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt dưới cờ gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm giáo dục, có

tính định hướng, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và của tháng. Nhà trường cần tạo cơ hội cho HS các lớp luân phiên đảm nhận việc tổ chức thực hiện tiết sinh hoạt này dưới sự hướng dẫn của lãnh đạo nhà trường, Tổng phụ trách Đội và GV chủ nhiệm lớp đó. Việc triển khai tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được thực hiện với 2 phần:

- Phần đầu: nghi lễ và hành chính nhà trường.
- Phần sau: các lớp luân phiên đảm nhận việc tổ chức hoặc trình diễn các hoạt động theo chủ đề giáo dục.

Sinh hoạt lớp:

Sinh hoạt lớp được tổ chức theo quy mô lớp học. Nội dung hoạt động của tiết Sinh hoạt lớp gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm giáo dục, sơ kết hoạt động trong tuần, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo. GV tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp được tham gia các hoạt động. Đặc biệt, GV cần tổ chức hoạt động sao cho tất cả HS trong lớp đều có cơ hội được trải nghiệm các nhiệm vụ khác nhau, từ việc tổng kết kết quả thi đua của tổ, lớp đến việc điều khiển hoạt động tập thể hoặc được thể hiện những khả năng, năng khiếu của bản thân,... Việc triển khai tiết Sinh hoạt lớp có thể được tổ chức theo gợi ý sau:

- Phần đầu: hành chính lớp học (bao gồm sơ kết hoạt động trong tuần của lớp, khen ngợi, nhắc nhở HS, chuẩn bị cho các hoạt động của tuần và tháng tiếp theo...).
- Phần sau: các nhóm, tổ luân phiên đảm nhận việc tổ chức hoặc trình diễn các hoạt động theo chủ đề giáo dục. Chú ý tạo cơ hội để tất cả HS trong lớp được tham gia hoạt động.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề:

Hoạt động giáo dục theo chủ đề là điểm nhấn đặc biệt quan trọng của chương trình mới lần này.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề thường được thực hiện đều đặn từng tuần, được xếp tiết trong thời khoá biểu và được từng HS thực hiện cả ở trường và ở nhà với các nhiệm vụ được giao như nhau đến từng HS nhằm tạo cơ hội cho các em hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực. Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề khi được thực hiện thường xuyên đảm bảo quá trình hình thành năng lực và phẩm chất cho HS được diễn ra thực sự và GV có thể kiểm soát hoạt động của tất cả HS trong lớp dựa trên các nhiệm vụ được thiết kế trong SGK và các hoạt động được tổ chức trên lớp.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề còn được thực hiện theo một khoảng thời gian nhất định, ví dụ 2 hoạt động/học kì hay 2 hoạt động/năm học... và thường được tổ chức theo quy mô khối lớp, trường (ví dụ: hoạt động tham quan, dã ngoại hay hoạt động trải nghiệm ở làng nghề địa phương). Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề khi thực hiện theo cách này có nội dung mang tính tổng hợp hơn, mở ra các cơ hội không gian rộng hơn và sân chơi lớn hơn để HS tăng cơ hội trải nghiệm cũng như thể hiện bản thân và đòi hỏi sự chuẩn bị kĩ càng về nội dung hoạt động, phương tiện điều kiện thực hiện, về sự hỗ trợ của cộng đồng,...

Hoạt động câu lạc bộ:

Hoạt động câu lạc bộ được thực hiện ngoài giờ học chính thức và là hình thức tự chọn không bắt buộc. Hoạt động câu lạc bộ thường là các hoạt động theo nhu cầu, sở thích, năng khiếu và hoạt động mang tính định hướng nghề nghiệp. Tùy thuộc vào điều kiện của các nhà trường và địa phương khác nhau mà việc tổ chức các hoạt động câu lạc bộ nhiều hay ít.

1.2.6. Những điểm mới về phương pháp và hình thức tổ chức

Với quan điểm hoạt động trải nghiệm là các hoạt động giáo dục (theo nghĩa hẹp) phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm được sử dụng phối hợp giữa phương pháp giáo dục và phương pháp tổ chức hoạt động.

Phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động được thiết kế trong bộ SGK *Hoạt động trải nghiệm* đa dạng, phong phú và linh hoạt. Nhóm tác giả cũng định hướng tổ chức hoạt động tùy thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị mà các nhà trường, GV có thể lựa chọn các hình thức tổ chức khác nhau phù hợp với mục tiêu và nội dung hoạt động. Chẳng hạn, GV sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động như: diễn đàn, đóng kịch, giao lưu, hội thi, trò chơi, lao động công ích, tuyên truyền, tham quan, cắm trại, thực địa, hoạt động khảo sát, sáng tạo nghệ thuật,...

Bên cạnh đó, khi tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS, SGK *Hoạt động trải nghiệm* cũng lưu ý GV:

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân ở lớp và ở nhà.
- Tổ chức hoạt động nhóm gắn với giao nhiệm vụ cho cá nhân và nhóm rõ ràng.
- Hướng dẫn hành vi cụ thể để HS tạo được sản phẩm của cá nhân/nhóm.
- Tạo điều kiện cho HS trải nghiệm, sáng tạo thông qua các hoạt động tìm tòi, vận dụng kiến thức và kinh nghiệm đã có vào đời sống; hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề.
- Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS; làm cho mỗi HS đều sẵn sàng tham gia trải nghiệm tích cực.

Ngoài các phương pháp thường phối hợp vận dụng được gợi ý trong sách, GV có thể sử dụng thêm phương pháp nêu gương, phương pháp giáo dục bằng tập thể, phương pháp thuyết phục, phương pháp tranh luận, phương pháp luyện tập, phương pháp khích lệ động viên, phương pháp tạo sản phẩm,...

1.2.7. Những điểm mới về đánh giá

Điểm mới trong công tác đánh giá kết quả học tập của HS của Chương trình Hoạt động trải nghiệm là đánh giá theo năng lực. Nếu như trước đây, việc đánh giá các hoạt động giáo dục (ngoài môn học) chưa thực sự được chú trọng thì trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm khâu đánh giá cần được quan tâm đặc biệt.

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với Chương trình; sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng HS tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ GV điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định trong Chương trình: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi HS chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của HS trong mỗi hoạt động.

Kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của cha mẹ HS và đánh giá của cộng đồng; GV chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả đánh giá.

Đặc biệt, kết quả đánh giá đối với mỗi HS là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực, và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm được ghi vào hồ sơ học tập của HS (tương đương một môn học).

Bởi vậy, khi đánh giá HS trong Hoạt động trải nghiệm, *SGV Hoạt động trải nghiệm* cũng lưu ý GV:

- Thực hiện đánh giá quá trình;
- Đánh giá trên sự tiến bộ của từng HS;
- Đánh giá trên sản phẩm, hồ sơ hoạt động;
- Đánh giá theo các tiêu chí cụ thể đặt ra về phẩm chất và về mức độ của năng lực;
- Đánh giá dựa trên các nguồn khác nhau: tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá từ GV, cha mẹ HS và cộng đồng.

1.2.8. Điểm mới về sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc tổ chức hoạt động trải nghiệm

Một trong những điểm mới, nổi bật của sách chính là tạo được sự tương tác với HS, với gia đình, cộng đồng trong việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho HS. Các hoạt động trong SGK định hướng cho HS thực hành, rèn luyện không chỉ ở trên lớp mà còn ở gia đình, ở ngoài xã hội.

Trên đây là những điểm nổi bật – điểm mới cơ bản cần chú ý mà nhóm biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm* đã quán triệt và triển khai trong sách của mình.

2. PHÂN TÍCH CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC CHỦ ĐỀ

2.1. Phân tích nội dung sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm 5*

Nội dung SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* được chia thành 9 chủ đề, thể hiện đầy đủ các yêu cầu cần đạt của Chương trình *Hoạt động trải nghiệm 5*. Cụ thể như sau:

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Chất lượng	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 1: Em và trường tiểu học yêu	- Nhận diện sự thay đổi của bản thân thông qua các tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ. - Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. - Tham gia các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	Trách nhiệm	- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Hiểu biết hơn về bản thân và môi trường sống thông qua hoạt động thu gom, sắp xếp các tư liệu, sản phẩm để nhận biết sự thay đổi của bản thân; rèn luyện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: Rèn luyện kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động thông qua việc tham gia các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.	- Nhận diện được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. - Nhận diện được sự thay đổi của bản thân thông qua tư liệu, các sản phẩm được lưu giữ. - Tham gia các hoạt động giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 2: An toàn cho em – An toàn cho mọi người	Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.	Trách nhiệm	Năng lực thích ứng với cuộc sống: tìm hiểu và xác định được nguyên tắc giao tiếp an toàn trên mạng để đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên	Biết tự chủ và đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
		Nhận biết được những nguyên nhân gây hoả hoạn để phòng chống và biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.		mạng; tìm hiểu được một số biện pháp phòng chống hoả hoạn, thực hành thoát hiểm khi hoả hoạn, từ đó thích ứng được với những tình huống trong cuộc sống. Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ được với bạn về lợi ích và nguy cơ khi giao tiếp trên mạng; cùng bạn sắm vai xử lý tình huống về đảm bảo an toàn khi giao tiếp trên mạng.	- Nhận biết được những nguyên nhân gây hoả hoạn để phòng chống. - Biết cách thoát hiểm khi gặp hoả hoạn.
Hoạt động hướng đến cộng đồng	Chủ đề 3: Tri ân thầy cô – Kết nối bạn bè	- Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn, tình thầy trò. - Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè và thầy cô. - Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.	Nhân ái	- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè, thầy cô. - Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: tham gia thiết kế và tổ chức các trò chơi tập thể để kết nối bạn bè.	- Đề xuất được những cách làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn, tình thầy trò. - Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ với bạn bè và thầy cô. - Tham gia tổ chức sự kiện về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Hoạt động hướng đến cộng đồng	Chủ đề 4: Hành động vì cộng đồng	– Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương. – Đánh giá được sự đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội. – Thiết lập được quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.	Nhân ái	– Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ được những việc làm có ích cho cộng đồng trong sinh hoạt ở nhà, khu xóm và ở trường; phối hợp với bạn khi tham gia hoạt động chung. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: xây dựng được kế hoạch hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương theo điều kiện sẵn có, phù hợp, vừa sức. – Năng lực thích ứng với cuộc sống: thực hiện được kế hoạch hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương và dễ dàng thiết lập được quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.	– Tham gia tích cực các hoạt động xã hội, hoạt động lao động công ích và các lễ hội truyền thống ở địa phương. – Đánh giá được sự đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia hoạt động xã hội. – Thiết lập được quan hệ thân thiện với những người sống xung quanh.
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 5: Hội chợ xuân và quản lý chi tiêu	– Biết lập sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.	– Trách nhiệm – Chăm chỉ	– Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ nhóm trong hoạt động do lớp và	– Lập được sổ tay ghi chép chi tiêu của gia đình.



Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
		– Tham gia lập kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do nhà trường tổ chức.		nhà trường tổ chức: hội diễn văn nghệ, tìm hiểu phong tục đón năm mới, hội chợ xuân,... – Năng lực thích ứng với cuộc sống: có nhận thức về các khoản chi tiêu gia đình thông qua hoạt động lập sổ tay ghi chép chi tiêu; nhận ra được nhu cầu phù hợp và không phù hợp, thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiểm chế nhu cầu không phù hợp thông qua việc tham gia lập kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do nhà trường tổ chức. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: HS xác định mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện, dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ của cá nhân, của nhóm trong hoạt động lập kế hoạch kinh doanh của lớp, góp phần vào kế hoạch "Hội chợ xuân" của nhà trường.	– Tham gia lập được kế hoạch kinh doanh dựa trên hoạt động do nhà trường tổ chức.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
Hoạt động hướng vào bản thân	Chủ đề 6: Phát triển bản thân, thích ứng với môi trường mới	Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.	Trách nhiệm	– Năng lực thích ứng với cuộc sống: hiểu biết về bản thân và môi trường sống thông qua rèn luyện một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới; hình thành được một số thói quen, nề nếp sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: HS rèn luyện kỹ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động để phát triển năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc xây dựng kế hoạch tìm hiểu về môi trường học tập mới, kế hoạch rèn luyện một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.	Rèn luyện được một số đức tính cần thiết để thích ứng với môi trường học tập mới.
Hoạt động hướng đến cộng đồng	Chủ đề 7: Yêu thương gia đình – Tôn trọng phụ nữ	– Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.	– Nhân ái – Trách nhiệm	– Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ với bạn ý kiến cá nhân trong các nhiệm vụ nhóm; cùng trao đổi với người thân để xây dựng "cây giá trị gia đình", thực hiện những	– Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn của mình với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
		– Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.		việc làm thể hiện trách nhiệm, lòng biết ơn và tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình. – Năng lực thích ứng với cuộc sống: thực hiện được những việc làm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong gia đình và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi, bằng các cách khác nhau. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: lập danh sách và thực hiện được những việc làm tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình và cùng người thân xây dựng và thực hiện các giá trị gia đình hằng ngày.	– Biết tạo bầu không khí vui vẻ, đầm ấm trong gia đình.
Hoạt động hướng đến tự nhiên	Chủ đề 8: Em và môi trường xanh	– Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước.	– Trách nhiệm – Yêu nước – Trung thực	– Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ với bạn ý kiến cá nhân trong các nhiệm vụ nhóm; trong việc xây dựng và thực hiện dự án; cùng trao đổi với người thân để tham gia	– Thể hiện được cảm xúc và niềm tự hào đối với cảnh quan thiên nhiên của địa phương và đất nước. – Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
		– Đề xuất được một số biện pháp bảo tồn cảnh quan thiên nhiên. – Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống. – Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.		lao động công ích, giữ gìn vệ sinh khu dân cư nơi em sống. – Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động: cùng các bạn lập kế hoạch và thực hiện dự án “Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên”. – Năng lực thích ứng với cuộc sống: + Nhận biết được những vấn đề tồn tại trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương và thực trạng vệ sinh môi trường ở khu dân cư. + Đề xuất biện pháp để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên và giữ gìn vệ sinh môi trường ở địa phương; đề xuất cách thuyết phục người thân.	– Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống. – Tự nguyện tham gia và vận động được người thân cùng tham gia lao động công ích, giữ vệ sinh môi trường khu dân cư.
Hoạt động hướng nghiệp	Chủ đề 9: Nghề em mơ ước	– Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước.	Trách nhiệm	– Năng lực giao tiếp và hợp tác: chia sẻ với bạn về nghề truyền thống ở địa phương và báo cáo kết quả trải nghiệm về nghề truyền thống ở địa phương.	– Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.

Mạch nội dung	Tên chủ đề	Yêu cầu cần đạt trong Chương trình Hoạt động trải nghiệm	Phẩm chất	Năng lực chung và năng lực đặc thù	Mục tiêu chủ đề
		– Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước. – Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.		– Năng lực định hướng nghề nghiệp: tìm hiểu thông tin về nghề em mơ ước và tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.	– Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước. – Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.

2.2. Phân tích kết cấu chủ đề hoạt động trải nghiệm

2.2.1. Đặc điểm của cấu trúc chủ đề hoạt động trong sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 5

Mỗi chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* bao gồm các loại hình hoạt động: Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp và được phân chia theo tuần.

Các Hoạt động giáo dục theo chủ đề trong SGK được thiết kế, xây dựng dựa trên cơ sở yêu cầu về cấu trúc hoạt động của một số thông tư và lí thuyết sau:

- Theo *Thông tư số 33/2017/TT-BGDĐT* ngày 22/12/2017 cấu trúc bài học trong SGK bao gồm 4 thành phần cơ bản: Mở đầu, Kiến thức mới, Luyện tập, Vận dụng.
- Theo Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể, hướng tới các loại hoạt động học tập: Khám phá, Thực hành, Vận dụng.
- Theo lí thuyết học tập qua trải nghiệm của một số nhà giáo dục trên thế giới: John Dewey, David Kolb,...

Các tác giả đã xây dựng cấu trúc của hoạt động trải nghiệm theo chủ đề tương ứng với yêu cầu của *Thông tư 33* như sau:

Thông tư 33	Cấu trúc chủ đề hoạt động của SGK Hoạt động trải nghiệm 5
Mở đầu	Nhận diện – Khám phá
Kiến thức mới	Tìm hiểu – Mở rộng
Luyện tập	Thực hành – Vận dụng
Vận dụng	
	Đánh giá – Phát triển

Để tạo điều kiện thuận lợi cho GV khi tổ chức hoạt động cũng như tăng cường tính trải nghiệm của HS trong các chủ đề giáo dục, nhóm biên soạn SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* đã đưa ra cấu trúc thống nhất gồm 4 giai đoạn: Nhận diện – Khám phá, Tìm hiểu – Mở rộng, Thực hành – Vận dụng, Đánh giá – Phát triển.

Nhận diện – Khám phá

Đây là giai đoạn giúp HS chuẩn bị tâm thế, sẵn sàng tham gia hoạt động, bước đầu được tiếp xúc và xác định nhiệm vụ hoạt động gắn với kinh nghiệm thực tiễn của bản thân. Lúc này, các em bắt đầu tạo mối liên hệ giữa kinh nghiệm đã có và những nhiệm vụ hiện tại, kết nối kinh nghiệm đã có với nhiệm vụ hoạt động, đồng thời kích thích sự tham gia của HS vào các hoạt động tiếp nối của chủ đề. Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức các trò chơi, đặt ra các câu hỏi, đưa ra sự kiện để HS chia sẻ kinh nghiệm, nêu ra vấn đề cho HS suy nghĩ, kết nối với bản thân để tạo sự chú ý và hướng HS vào đúng nhiệm vụ trọng tâm của chủ đề.

Tìm hiểu – Mở rộng

Đây là giai đoạn giúp HS kiến tạo, khái quát được tri thức, làm quen với kĩ năng có phạm vi rộng hơn những gì các em đã biết, đã làm. Ở giai đoạn này, HS được tăng cường tham gia các hoạt động làm việc nhóm, giao lưu, giao tiếp giữa HS với HS, HS với GV và các đối tượng khác. Khi làm việc theo nhóm, các em giúp nhau cùng hiểu vấn đề bằng cách kết nối các ý tưởng, giải quyết những vấn đề đặt ra, kết nối các giả thuyết và kết quả trải nghiệm, quan sát được từ đó kiến tạo tri thức của bản thân. Đồng thời, HS được mở rộng vốn tri thức mà mình đã học, kết nối với những tình huống, hoàn cảnh tương tự trong thực tiễn.

Thực hành – Vận dụng

Giai đoạn này giúp HS sử dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tế (môi trường giả định và môi trường thực). Qua các hoạt động thực hành, xử lí các tình huống giả định, HS tự điều chỉnh cách thức hoạt động và tích lũy thêm kinh nghiệm cho bản thân. Từ đó giúp HS tự tin, chủ động vận dụng những điều đã học vào giải quyết các vấn đề tương tự của thực tiễn đời sống. Ở giai đoạn này, GV thường giao cho HS các nhiệm vụ cụ thể gắn liền với chủ đề giáo dục để HS thực hành ngay trên lớp và vận dụng vào các tình huống, hoàn cảnh ở gia đình và cộng đồng.

Đánh giá – Phát triển

Giai đoạn này giúp HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau những gì mình đã học và làm được qua các hoạt động. Giai đoạn này cung cấp cho GV thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với Chương trình qua các sản phẩm của HS, ý kiến đánh giá của bạn bè, phụ huynh và cộng đồng. Từ đó, giúp GV đo lường sự tiến bộ của HS trong và sau giai đoạn trải nghiệm, giúp GV định hướng cho HS tiếp tục rèn luyện để

phát triển bản thân. Ở giai đoạn này, GV thường tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và lấy ý kiến đánh giá của cha mẹ HS thông qua các phiếu đánh giá và phiếu nhận xét.

2.2.2. Phân tích cấu trúc một chủ đề trong sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm 5 (Chân trời sáng tạo – bản 1)

Chủ đề 9: Nghề em mơ ước (SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 85 – 92).

Chủ đề 9 NGHỀ EM MƠ ƯỚC

Mục tiêu:

- Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.
- Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước.
- Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.

TUẦN 32

Phong trào “Người tốt, việc tốt”

- Chia sẻ về tấm gương người tốt, việc tốt.
- Hướng ứng phong trào “Người tốt, việc tốt”.



Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Nhìn tranh đoán nghề”

- Vẽ tranh về nghề mình mơ ước.
- Đố bạn nhìn tranh em vừa vẽ để đoán được nghề em mơ ước.
- Tổng hợp mơ ước nghề nghiệp của các bạn trong lớp.



Hoạt động 2: Tìm hiểu thông tin về nghề em mơ ước

- Nêu tên nghề em mơ ước.
- Tìm hiểu những thông tin cơ bản về nghề đó.

Gợi ý

- Tên nghề;
- Công việc cụ thể của nghề;
- Những đóng góp của nghề cho xã hội;
- Một số đức tính cần có của nghề;
- Những khó khăn khi làm nghề;
- Tấm gương tiêu biểu của người làm nghề;
- Lí do chọn nghề đó là nghề mơ ước.

3. Giới thiệu về nghề em mơ ước với những nội dung đã chuẩn bị.



Thực hành sắm vai nghề em mơ ước

- Sắm vai về nghề em mơ ước.

Gợi ý

- Lựa chọn một nghề em mơ ước;
- Tập hợp nhóm bạn cùng nghề mơ ước;
- Xây dựng kịch bản sắm vai;
- Thực hành sắm vai về nghề em mơ ước theo kịch bản đã xây dựng.



2. Nêu cảm xúc và những điều em học được sau khi sắm vai.

Hoạt động nối tiếp

Tìm hiểu về những vấn đề an toàn trong nghề em mơ ước.

TUẦN 33

Diễn đàn “Việc em làm tốt”

- Tham gia diễn đàn “Việc em làm tốt” và chia sẻ những việc làm tốt của em.
- Chia sẻ cảm nhận của em sau khi tham gia diễn đàn.



Hoạt động 3: Tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước

- Báo cáo kết quả tìm hiểu về an toàn của nghề em mơ ước.
- Trao đổi về những điều cần lưu ý để đảm bảo an toàn trong nghề em mơ ước.



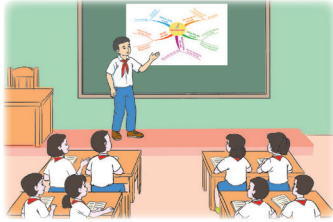
Hoạt động 4: Thuyết trình về nghề em mơ ước

- Chuẩn bị bài thuyết trình theo sơ đồ tư duy.

Gợi ý

- Khu vực trung tâm: Tên nghề mơ ước;
- Nhánh 1: Thông tin chung về nghề;
- Nhánh 2: Đức tính cần có của nghề;
- Nhánh 3: Những đóng góp của nghề cho xã hội;
- Nhánh 4: Những khó khăn khi làm nghề;
- Nhánh 5: An toàn nghề nghiệp của nghề.

2. Thuyết trình về nghề em mơ ước theo sơ đồ tư duy đã chuẩn bị.



3. Bình chọn bài thuyết trình hay.



Sáng tác thơ, ca, hò, vè,... về nghề em mơ ước

1. Lựa chọn hình thức sáng tác về nghề em mơ ước (thơ, ca, hò, vè, kể chuyện, vẽ tranh,...).
2. Sáng tác một tác phẩm về nghề em mơ ước theo hình thức đã chọn.
3. Trình bày với các bạn về tác phẩm em vừa sáng tác.



Hoạt động nối tiếp

Nhóm bạn cùng nghề mơ ước chuẩn bị diễn tiểu phẩm về nghề em mơ ước.

39

TUẦN 34



Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Báo cáo kết quả học tập, rèn luyện chào mừng ngày sinh của Bác.
2. Chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ về tình cảm của Bác với thiếu niên, nhi đồng.



Hoạt động 5: Tiểu phẩm về nghề em mơ ước

1. Xây dựng kịch bản và phân vai, diễn thử về nghề em mơ ước theo nhóm đã phân công.
2. Biểu diễn tiểu phẩm về nghề em mơ ước.
3. Nêu cảm nghĩ sau khi biểu diễn tiểu phẩm.



40



Hoạt động 6: Xây dựng "chiến lược" thực hiện ước mơ nghề nghiệp

1. Xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, những cơ hội và thách thức nếu theo đuổi nghề mình mơ ước.
2. Xây dựng "chiến lược" để thực hiện nghề mơ ước.
3. Chia sẻ "chiến lược" của em với bạn.

Em có thể tham khảo mẫu sau:



Điều nên làm để theo đuổi nghề mơ ước

- Chủ động xin bố mẹ cho học các lớp kỹ năng giao tiếp, kỹ năng diễn xuất và nhảy.
- Tham khảo các bài học về nhạc lý trên mạng, chủ động tìm hiểu và nhớ giai điệu, nốt nhạc.
- Chủ động sắp xếp thời gian học tập ở nhà hợp lý để có thời gian học nhạc.
- Lập và thực hiện kế hoạch tập thể dục để nâng cao sức khỏe và luyện cho hơi thở dài hơn.

Điều cần tránh để theo đuổi nghề mơ ước

- Tránh uống nước lạnh.
- Tránh để bị viêm họng.

41



Viết thư kể về nghề em mơ ước

1. Suy nghĩ đến người em muốn tâm sự về nghề em mơ ước.
2. Viết thư cho người đó kể về ước mơ nghề nghiệp của em, nêu rõ tên nghề và lý do em muốn làm nghề đó.

Khai Phong, ngày 20 tháng 5 năm 2025

Cháu Khai quý quý của cháu!

Đã lâu rồi cháu không viết thư cho cha, cha có khỏe không cơ? Hôm nay cháu sẽ kể cho cha nghe về nghề mơ ước của cháu nhé. Cha có biết không, em làm cháu muốn trở thành một ca sĩ sau khi đi học, phần lớn là vì cha và mẹ em rất yêu nhạc, em rất thích nghe nhạc và hát, cha và mẹ em cũng rất yêu nhạc và em rất thích ca. Cha nhớ em rất nhiều, em rất nhớ cha và mẹ em. Cha nhớ em rất nhiều, em rất nhớ cha và mẹ em. Cha nhớ em rất nhiều, em rất nhớ cha và mẹ em.

Cháu của cha
Khai Khai



Hoạt động nối tiếp

Chia sẻ với người thân về ước mơ nghề nghiệp của em và chiến lược thực hiện ước mơ nghề nghiệp.

Đánh giá hoạt động

Em tự đánh giá mức độ thực hiện các hoạt động theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ★★★★★ Hoàn thành: ★★★ Chưa hoàn thành: ★

- Trình bày ước mơ nghề nghiệp của bản thân.
- Giới thiệu những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước.
- Tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.

42

Quy trình hoạt động giáo dục theo chủ đề ở *Chủ đề 9: Nghề em mơ ước* được thể hiện như sau:

– Giai đoạn Nhận diện – Khám phá: Chơi trò chơi “Nhìn tranh đoán nghề”. Với HS lớp 5, cùng với hoạt động trải nghiệm từ lớp 1 – 5 và các môn học khác, các em đã có một số kiến thức tương đối về hệ thống nghề nghiệp xung quanh em như biết gọi tên các nghề phổ biến, biết các công việc cụ thể của một số nghề, biết các đức tính và năng lực của người lao động ở một số nghề,... vì vậy, hoạt động nhận diện ở *Chủ đề 9: Nghề em yêu thích* – lớp 5 được thiết kế công phu hơn chứ không nhận diện trực tiếp. HS được yêu cầu sử dụng kinh nghiệm và hiểu biết của bản thân để vẽ về nghề em mơ ước. Bức tranh này không yêu cầu vẽ chi tiết, chỉ cần vẽ nét, hình đơn giản gợi về nghề em yêu thích. Có thể chỉ vẽ một cái kéo, gợi nhớ đến nghề cắt tóc, vẽ quyển sách gợi nhớ đến nghề GV, vẽ mi-crô gợi nhớ đến nghề ca sĩ,... Sau đó, các em sử dụng chính bức tranh này để chơi trò chơi nhìn tranh đoán nghề. Mục tiêu của hoạt động là HS xác định và giới thiệu được tên của nghề mình mơ ước, biết được nghề mơ ước của bạn và GV có thể có “bức tranh” chung về các nghề mà HS trong lớp mình mơ ước.

– Giai đoạn Tìm hiểu – Mở rộng được thực hiện ở các hoạt động: Hoạt động 2: Tìm hiểu thông tin về nghề em mơ ước, hoạt động 3: Tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước. Hoạt động 2 được tiến hành ở tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần 32. Để việc tìm hiểu có hiệu quả, GV cần cho HS đọc và xác định các nội dung cần tìm hiểu được gợi ý trong SGK. Thực tế, các nội dung này cũng chính là logic các hoạt động tìm hiểu và trải nghiệm về mạch nội dung hướng nghiệp mà các em đã được thực hiện ở lớp dưới. Ở lớp 5, việc tìm hiểu của HS cần sâu hơn, rõ hơn và nhấn mạnh vào tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước ở hoạt động 3.

– Giai đoạn Thực hành – Vận dụng được thiết kế với thời lượng nhiều nhất, chiếm 02 tuần thực hiện với sự đan xen của hoạt động sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề. Cụ thể: Sinh hoạt lớp tuần 32: Thực hành sắm vai nghề em mơ ước, Hoạt động 4: Thuyết trình về nghề em mơ ước; Sinh hoạt lớp tuần 33: Sáng tác thơ, ca, hò vè,... về nghề em mơ ước; Hoạt động 5: Tiểu phẩm về nghề em mơ ước; Hoạt động 6: Xây dựng “chiến lược” thực hiện ước mơ nghề nghiệp; Sinh hoạt lớp tuần 34: Viết thư kể về nghề em mơ ước. Việc sử dụng tiết Sinh hoạt lớp liên thông nội dung sinh hoạt với các hoạt động giáo dục theo chủ đề giúp tăng cường phát triển năng lực cho HS, tạo hứng thú, cảm xúc với các hoạt động giáo dục theo chủ đề. Các hoạt động mang tính liên thông nội dung của Sinh hoạt lớp để phục vụ cho hoạt động giáo dục theo chủ đề không mang tính cứng nhắc, bắt buộc, GV có thể thay đổi cho phù hợp yêu cầu và mong muốn về chủ đề sinh hoạt lớp của HS lớp mình ở thời điểm đó.

– Giai đoạn Đánh giá – Phát triển với hoạt động đánh giá cuối chủ đề.

2.3. Cấu trúc chủ đề theo các mạch nội dung

SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* bao gồm 9 chủ đề được xây dựng theo 4 mạch nội dung của chương trình, gồm: Hoạt động hướng vào bản thân; Hoạt động hướng đến

xã hội; Hoạt động hướng đến tự nhiên; Hoạt động hướng nghiệp. Khi thực hiện bản mẫu, căn cứ vào yêu cầu cần đạt của Chương trình, nhóm biên soạn đã xây dựng thành 9 chủ đề và thực hiện với số tiết theo mạch nội dung như bảng bên dưới. Tuy nhiên, việc chia các mạch cũng chỉ mang tính tương đối, vì các mạch nội dung đều có phần giao thoa về nội dung và tích hợp trong nhau. Cụ thể:

Chủ đề	Hoạt động hướng vào bản thân	Hoạt động hướng đến xã hội	Hoạt động hướng đến tự nhiên	Hoạt động hướng nghiệp
1. Em và trường tiểu học thân yêu	10	2		
2. An toàn cho em – An toàn cho mọi người	12			
3. Tri ân thầy cô – Kết nối bạn bè		12		
4. Hành động vì cộng đồng		12		
5. Hội chợ xuân và quản lí chi tiêu	8	4		
6. Phát triển bản thân, thích ứng với môi trường mới	9			
7. Yêu thương gia đình – Tôn trọng phụ nữ	12			
8. Em và môi trường xanh			12	
9. Nghề em mơ ước				9
Tuần Tổng kết – Vào hè	3			
Tỉ lệ thời lượng thực hiện	51,4%	28,6%	11,4%	8,6%

2.4. Phân tích một số chủ đề đặc trưng

Các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* được biên soạn theo hướng phát triển năng lực dựa trên các mạch nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình với kế hoạch giáo dục rõ ràng: Mỗi tháng 1 chủ đề, mỗi chủ đề 3 – 4 tuần, mỗi tuần 3 tiết, mỗi tiết 1 loại hình hoạt động (Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề, Sinh hoạt lớp); đảm bảo tính thống nhất giữa các loại hình hoạt động.

Các hoạt động trong mỗi loại hình hoạt động đều đảm bảo tính thống nhất, logic và tương hỗ với nhau nhằm thực hiện mục tiêu của chủ đề. Thêm vào đó, các hoạt động được thiết kế cụ thể, hướng dẫn tỉ mỉ, dễ làm, dễ thực hiện.

Ví dụ, *Chủ đề 6: Phát triển bản thân, thích ứng với môi trường mới:*

Chủ đề này được thực hiện trong 3 tuần, từ tuần 21 đến tuần 23. Các hoạt động thuộc cả 3 loại hình trong chủ đề được liên kết chặt chẽ với nhau và hướng đích đến tên chủ đề, yêu cầu cần đạt của chủ đề. Loại hình sinh hoạt dưới cờ thể hiện rõ nhất sự gắn bó với nội dung sinh hoạt dưới cờ của các khối 1, 2, 3, 4 khi được xây dựng nội dung hướng dẫn các hoạt động nhóm lớn, gợi mở để nhà trường tổ chức khơi gợi, cổ vũ, động viên các em HS thường xuyên, liên tục rèn luyện phát triển bản thân. Tuần 21 là tuần đầu tiên của chủ đề, GV Tổng Phụ trách Đội công bố chủ đề, phát động phong trào phát triển bản thân. Sau đó, HS các khối lớp sẽ cùng thể hiện khả năng của bản thân, ghi nhớ những điều giúp em phát triển khả năng bản thân. Riêng HS lớp 5, sẽ thêm nội dung thích ứng với môi trường mới. Tuần 22, HS cùng nhau tổ chức diễn đàn phát triển bản thân mỗi ngày. Trong diễn đàn, HS có thể chia sẻ, trình bày ý kiến của mình về các cách phát triển bản thân, chia sẻ những câu chuyện phát triển bản thân truyền cảm hứng. Tuần 23, sau 2 tuần rèn luyện cao điểm, tuần này HS được có cơ hội thể hiện kết quả rèn luyện của mình. Kết quả rèn luyện này có thể là một bài võ em mới học được, có thể chưa thành thạo nhưng em trình diễn cho thầy cô và các bạn xem, sau đó sẽ trở thành bài tập hằng ngày. Kết quả rèn luyện này cũng có thể là cuốn sách em đã đọc trong hai tuần vừa qua và tuần này em chia sẻ, giới thiệu cuốn sách đó với thầy cô, bạn bè...

Loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề là hoạt động chính của mỗi chủ đề. Ở đây, HS được thực hiện trải nghiệm cá nhân, nhóm với nhiều loại hình hoạt động phong phú, đa dạng để có thể tự mình rút ra những bài học bổ ích, thực hành các hoạt động để phát triển phẩm chất và năng lực. Với chủ đề 6, để thực hiện yêu cầu cần đạt "Rèn luyện một số đức tính thích ứng với môi trường học tập mới", SGK đã xây dựng kết hợp nội dung của hoạt động giáo dục theo chủ đề với hoạt động sinh hoạt lớp. Tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần 21, HS được nhận diện về đặc điểm của HS lớp 5. Qua hoạt động này, các em xác định được mình đã là lứa tuổi lớn nhất trong trường tiểu học, sẽ hoàn thành chương trình cấp Tiểu học trong vài tháng tới rồi tạm biệt mái trường tiểu học thân yêu để bước vào trường trung học cơ sở. Đây là một hoạt động quan trọng giúp HS xác định nhiệm vụ, chuẩn bị tâm lý cho sự thay đổi môi trường học tập của mình sắp tới. Sau hoạt động 1, GV sẽ tổ chức gợi mở cho HS khám phá một số nội dung ở trường trung học cơ sở như thời gian học, cách học, cách di chuyển đến trường khác nhau,... GV có thể cho HS xem clip về những ngôi trường trung học cơ sở trên địa bàn để khơi gợi cho các em chia sẻ cảm xúc, suy nghĩ bản thân. Việc biết, hiểu về ngôi trường trung học cơ sở mình sắp theo học sẽ giúp HS tự tin và có khả năng thích ứng với môi trường học tập mới. Chính vì vậy, đến tiết Sinh hoạt lớp tuần 21, GV sẽ cùng HS xây dựng phiếu tìm hiểu về ngôi trường trung học cơ sở mà các em dự định sẽ theo học. Khi có phiếu, GV đề nghị HS và phụ huynh cùng nhau tìm hiểu theo phiếu.

Nếu có điều kiện, GV nên tổ chức cho các em HS có cùng nguyện vọng vào 01 trường trung học cơ sở sẽ đi tìm hiểu cùng nhau. GV là người liên lạc với trường trung học cơ sở giúp phụ huynh và HS trong quá trình tìm hiểu. Căn cứ vào nội dung đã tìm hiểu ở tuần 21, HS sẽ tiến hành báo cáo về trường mà mình/nhóm mình đã tìm hiểu. Từ đó, xác định những đức tính em cần rèn luyện để phát triển bản thân. Để xác định các đức tính em cần rèn luyện, GV tổ chức cho HS nêu những điểm mạnh, điểm yếu và những thuận lợi, khó khăn của em để phát triển bản thân thích ứng với môi trường học tập mới bằng cách cho HS thực hiện phiếu học tập cá nhân, sau đó tổ chức chia sẻ trong nhóm và trước lớp. Kết quả, HS tự đưa ra các đức tính mình cần rèn luyện: chăm chỉ, vượt khó, tích cực phát biểu, ham tìm hiểu, đúng giờ, giờ nào việc ấy, tôn trọng nội quy, tự trọng, trung thực, tự tin, thân thiện, vui vẻ, quan tâm mọi người, hay giúp đỡ,... Trong giờ Sinh hoạt lớp tuần 22, HS sẽ lập kế hoạch rèn luyện các đức tính này và thực hành rèn luyện trong tuần 23. Quá trình rèn luyện bao gồm tự rèn luyện theo kế hoạch và rèn luyện thông qua các hoạt động mà GV tổ chức trong tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề của tuần 23. Việc lắng nghe nguyện vọng HS và giúp đỡ các em hoàn thành ước mơ, mục tiêu của mình là việc vô cùng quan trọng đối với phụ huynh và GV. Vì vậy, ở tiết Sinh hoạt lớp tuần 23, GV cần liên lạc và mời phụ huynh đến tham gia giờ sinh hoạt lớp với hoạt động "Diễn đàn "Điều em mong muốn"" khi vào môi trường học tập mới. Tổ chức thành công tiết Sinh hoạt lớp tuần này sẽ thực sự mang lại giá trị cho sự phát triển của các em trong quá trình rèn luyện để thích ứng với môi trường học tập ở cấp Trung học cơ sở.

Tóm lại, các hoạt động trải nghiệm diễn ra liên tiếp với loại hình hoạt động đa dạng giúp HS thường xuyên được rèn luyện, trải nghiệm dưới nhiều hình thức và quy mô khác nhau, góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực của bản thân.

PHẦN III

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM THEO SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1)

1. GỢI Ý, HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC MỘT SỐ LOẠI HÌNH HOẠT ĐỘNG

Các chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* được thiết kế với 3 loại hình:

- Sinh hoạt dưới cờ
- Hoạt động giáo dục theo chủ đề
- Sinh hoạt lớp

Sau đây là hướng dẫn tổ chức hoạt động cho từng loại hình cụ thể.

1.1. Sinh hoạt dưới cờ

1.1.1. Giới thiệu chung về tiết Sinh hoạt dưới cờ

Tiết Sinh hoạt dưới cờ (hay còn gọi là tiết Chào cờ) là hoạt động giáo dục có tính chất tổng hợp, bắt buộc được tổ chức theo quy mô nhóm lớn (toàn trường) và có trong thời khoá biểu của HS tiểu học.

Mục tiêu của Sinh hoạt dưới cờ là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục chung về hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cho HS theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, trong đó chú trọng giáo dục tư tưởng, đạo đức, phẩm chất người HS yêu đất nước, yêu con người, trung thực, trách nhiệm.

Chương trình tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ thường gồm hai phần, phần nghi lễ và phần sinh hoạt theo chủ điểm.

Phần thứ nhất, được gọi là phần nghi lễ bao gồm chào cờ, hát Quốc ca, hô – đáp khẩu hiệu, tổng kết hoạt động trong tuần vừa qua và phổ biến kế hoạch tuần kế tiếp. Một số trường sẽ có phút sinh hoạt truyền thống, đại diện Ban Chấp hành Liên đội sẽ nhắc lại ngắn gọn truyền thống của địa phương hoặc Liên đội.

Phần thứ hai là sinh hoạt theo chủ điểm. Nội dung các chủ điểm có thể được xây dựng theo tháng, theo tuần, ... nhưng thường gắn liền với các ngày lễ lớn của dân tộc, ngày lễ lớn trên thế giới, hoặc ngày truyền thống của địa phương, của nhà trường đồng thời, cũng tích hợp các nội dung hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Sinh hoạt Sao Nhi đồng, giáo dục địa phương. Những chủ điểm này

chủ yếu do Tổng phụ trách xây dựng, lập kế hoạch cho từng tuần trong suốt năm học sao cho đảm bảo tính giáo dục trong nhà trường. Bản kế hoạch này được Ban Giám hiệu thông qua, công bố trước Hội đồng Sư phạm trường, Ban Chỉ huy Liên đội, đại diện HS các lớp.

Lực lượng tham gia tổ chức tiết Sinh hoạt dưới cờ gồm Ban Giám hiệu, Tổng phụ trách Đội, HS (lớp được phân công), và các lực lượng cộng đồng khác (nghệ nhân, cựu chiến binh, công an, nhà khoa học, doanh nhân,...) khi có nội dung phù hợp chủ đề sinh hoạt. Hiện nay, tiết Sinh hoạt dưới cờ thường do Ban Chấp hành Liên đội và tập thể HS các lớp tổ chức luân phiên từ đầu năm học. Ban Giám hiệu và Tổng phụ trách Đội giữ vai trò định hướng, GV chủ nhiệm là người hỗ trợ HS thực hiện.

1.1.2. Quy trình tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

a) Xác định mục đích, yêu cầu

– Sinh hoạt dưới cờ nhằm giáo dục truyền thống, mở rộng vốn kiến thức và hiểu biết cho HS thông qua các chủ đề, chủ điểm sinh hoạt của từng tuần, từng tháng. Tạo điều kiện để các em nói lên tiếng nói của mình về những vấn đề mà các em quan tâm, từ đó giáo dục giá trị và phẩm chất cho các em.

– Tạo cơ hội cho các em được trải nghiệm để phát triển các năng lực sẵn có. Tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh để các em thể hiện tài năng, năng khiếu của bản thân, giúp các em tham gia tích cực và mạnh dạn hơn trong các hoạt động tập thể.

– Nguyên tắc tổ chức: Các hoạt động trong tiết Sinh hoạt dưới cờ phải đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức trong sáng, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức tổ chức kỉ luật cho HS.

b) Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

– Thời gian tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức vào tiết đầu tiên của ngày thứ Hai đầu tuần (có một số trường tổ chức vào tiết cuối cùng của buổi chiều thứ Hai, phụ thuộc vào tình hình thời tiết thực tế tại thời điểm đó).

– Địa điểm tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức tại khu vực sinh hoạt tập trung của toàn trường như: Hội trường, sân trường,...

– Quy mô tổ chức: Tiết Sinh hoạt dưới cờ thường được tổ chức với quy mô toàn trường. Toàn thể HS và GV trong trường, có sự tham gia của Ban Giám hiệu nhà trường, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và cán bộ, nhân viên trong trường.

c) Xác định nội dung chương trình hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

Nội dung sinh hoạt dưới cờ được thiết kế gắn với chủ đề, chủ điểm hằng tuần, hằng tháng trong năm học. Tổng phụ trách Đội cùng Ban Giám hiệu nhà trường cần lựa chọn những chủ điểm gắn với HS hoặc liên quan đến những dịp kỉ niệm, những ngày lễ lớn của Việt Nam cũng như quốc tế. Có thể theo các mạch nội dung sau:

- Tính toàn cầu: Giờ Trái Đất, Quốc tế Thiếu nhi,...
- Tính dân tộc: Giỗ tổ Hùng Vương, Tết cổ truyền,...
- Tính giáo dục: Tháng An toàn giao thông, Tháng Bảo vệ môi trường,...
- Ngày kỉ niệm: Ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày Nhà giáo Việt Nam,...
- Ngày hội đặc trưng của trường: ngày hội đọc sách, ngày hội thể thao, ngày sáng tạo,... Cần lựa chọn các chủ đề trong các nhóm cho cân đối với thời lượng 35 tuần trong một năm học.

d) Lựa chọn hình thức tổ chức

Nhà trường cần có kế hoạch phân công luân phiên việc trực tuần cho từng lớp. Cần lưu ý phân công các chủ đề cho phù hợp độ tuổi (ví dụ: Các lớp khối 5 có thể giao những chủ đề: Nghề truyền thống quê hương, ngày hội đọc sách, hoạt động thiện nguyện, tết Trung thu, kỉ niệm ngày hội Quốc phòng toàn dân 22-12,... Có thể chọn giải pháp phân công ghép lớp lớn với lớp nhỏ (ví dụ: ghép lớp 5 với lớp 3) để có sự kết hợp và hỗ trợ lẫn nhau.

GV chủ nhiệm cần định hướng cho HS lựa chọn hình thức biểu đạt phù hợp nhất với lớp mình.

Ví dụ:

- Hình thức sân khấu hoá: Hát múa, kể chuyện, hoạt cảnh truyền thống, tiểu phẩm, hoá trang, nhạc kịch,...
- Hình thức tuyên truyền, diễn thuyết: Nhằm tư vấn, nâng cao nhận thức, kĩ năng cho các em thông qua từng chủ đề, chủ điểm của buổi sinh hoạt. Tạo điều kiện để các em được giao lưu, tìm hiểu, chia sẻ các vấn đề có liên quan tới thiếu nhi mà các em đang quan tâm.
- Hình thức game show: Hình thức này có ý nghĩa quan trọng và cần thiết đối với HS cấp Tiểu học, vừa đáp ứng nhu cầu của các em, vừa là một phương thức giáo dục có hiệu quả về nhiều mặt.

1.1.3. Gợi ý các bước tổ chức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ

- **Bước 1:** Kiểm tra các điều kiện tổ chức hoạt động: cơ sở vật chất, thiết bị cho buổi sinh hoạt dưới cờ. Ví dụ: khánh tiết, âm thanh, đội nghi lễ,...
- **Bước 2:** Tập trung, ổn định nền nếp.
Tập trung HS theo đơn vị lớp, chỉnh trang trang phục.
- **Bước 3:** Tiến hành nghi lễ chào cờ.
- **Bước 4:** Tiến hành chương trình Sinh hoạt dưới cờ.
+ Giới thiệu chương trình;
+ Tổng kết hoạt động tuần;
+ Tổ chức hoạt động sinh hoạt dưới cờ của HS theo chủ đề của tuần.
- **Bước 5:** Tổng kết hoạt động sinh hoạt dưới cờ.

1.2. Sinh hoạt lớp

1.2.1. Giới thiệu chung về tiết Sinh hoạt lớp

Sinh hoạt lớp thường được tổ chức vào đầu tuần hoặc tiết cuối cùng của tuần học theo quy mô lớp. Tiến trình của tiết Sinh hoạt lớp gồm 2 phần. Phần thứ nhất là sơ kết tình hình học tập và các hoạt động, cũng như thực hiện nội quy, nề nếp của HS trong tuần lễ. Phần hai là Sinh hoạt theo chủ đề. Nội dung sinh hoạt theo chủ đề của tiết Sinh hoạt lớp gắn liền với nội dung hoạt động của chủ điểm đã được phát động vào các giờ chào cờ, sơ kết hoạt động trong tuần, trong tháng hoặc trong một giai đoạn và chuẩn bị cho các hoạt động của giai đoạn tiếp theo.

Sinh hoạt lớp là một hình thức tổ chức tự quản của HS và là một trong những biện pháp cơ bản góp phần xây dựng tập thể HS đoàn kết. Giờ Sinh hoạt lớp là cơ hội để mỗi HS được thể hiện vai trò, được hoạt động cùng các bạn trong lớp. HS mở rộng được các mối liên hệ, tăng cường sự hiểu biết, giúp đỡ lẫn nhau, khắc phục xu hướng đố kỵ, mất đoàn kết trong đời sống của tập thể lớp học.

Đây cũng là dịp để HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp các em phát triển các kỹ năng cơ bản và cần thiết cho bản thân. Các em vừa học, vừa chơi, từ đó góp phần phát triển nhân cách toàn diện cho các em.

GV chủ nhiệm là người trực tiếp thực hiện tiết Sinh hoạt lớp với HS lớp mình chủ nhiệm. GV tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp được tham gia các hoạt động bằng cách phân công luân phiên việc tổ chức cho từng cá nhân hoặc từng nhóm (tùy thuộc vào năng lực và lứa tuổi của HS). GV cần lưu ý hướng dẫn HS tự phân công và giám sát thực hiện nhiệm vụ sao cho đạt được mục tiêu của mỗi giờ sinh hoạt.

Trong Chương trình Giáo dục phổ thông, Sinh hoạt lớp là loại hình hoạt động trải nghiệm bắt buộc, được xác định rõ ràng trong thời khoá biểu của HS tiểu học. Cách thức thực hiện tiết Sinh hoạt lớp cần được thực hiện đảm bảo mọi HS trong lớp phải được trải nghiệm tổ chức tiết Sinh hoạt lớp (trong Chương trình hiện hành, việc tổ chức sinh hoạt lớp thường tập trung ở một số HS cán bộ lớp, Đội hay đội văn nghệ của lớp).

1.2.2. Quy trình tổ chức tiết Sinh hoạt lớp

a) Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

- Thời gian tổ chức: Tiết Sinh hoạt lớp thường được tổ chức vào tiết đầu tuần hoặc tiết học cuối tuần.
- Địa điểm tổ chức: Tại lớp học hoặc khu vực có quy mô đủ cho số lượng HS của lớp.
- Quy mô tổ chức: Tất cả HS trong lớp và GV (có thể có khách mời là phụ huynh HS hoặc công an, bộ đội, hội phụ nữ, nghệ nhân,... khi có nội dung sinh hoạt cần đến các lực lượng này).

b) Xác định nội dung, hình thức, chương trình Sinh hoạt lớp

- Nội dung Sinh hoạt lớp được thiết kế theo chủ điểm đã phát động trong tiết Sinh hoạt dưới cờ.
- Hình thức: GV nên có kế hoạch cho mỗi nhóm tổ chức một giờ sinh hoạt theo hình thức luân phiên. GV giữ vai trò hướng dẫn, định hướng cho các nhóm thực hiện nhiều hình thức Sinh hoạt lớp khác nhau.

1.2.3. Một số hình thức tổ chức hoạt động Sinh hoạt lớp

- Hình thức sân khấu hoá: Nhằm truyền tải các nội dung cần tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi, bao gồm các thể loại: Hát, múa, kể chuyện, tiểu phẩm, hoá trang,...
- Hình thức trò chơi: Nhóm chuẩn bị câu đố vui, trò chơi tập thể, rung chuông vàng, game show,...
- Giới thiệu sách hay cuối tuần.

1.2.4. Gợi ý các bước tổ chức tiết Sinh hoạt lớp

Chương trình sinh hoạt lớp do GV và các HS trong nhóm trực tuần đảm nhiệm theo trình tự các bước sau:

Bước 1: Tái hiện và chia sẻ

Dành thời gian để HS nhớ lại các hoạt động trong tuần qua:

- Nhớ lại và hình dung các hoạt động đã làm (HS có thể chia sẻ và bổ trợ cho nhau).
- Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?
- Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?
- Nhớ lại cảm xúc lúc đó như thế nào?
- Tổng kết lại các hoạt động gây ấn tượng mạnh cho cả lớp.

Bước 2: Sinh hoạt chủ điểm

- Nhóm được phân công điều hành giờ sinh hoạt theo chủ điểm.
- Cả lớp tự làm việc theo nội dung, kế hoạch của nhóm trực tuần đã chuẩn bị (nội dung này được GV duyệt và góp ý trước): đọc sách, đố vui, tiểu phẩm, văn nghệ, diễn kịch, kể chuyện,...

Bước 3: Tổng kết

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn và ghi nhận những cố gắng của HS.
- HS ghi lại những việc cần làm và thời gian hoàn thành công việc của tuần kế tiếp và bỏ vào hòm thư cá nhân.

Lưu ý: Có thể mời phụ huynh HS đến tham dự và tổ chức hoạt động cho tiết Sinh hoạt lớp.

Có thể mời đại diện phụ huynh đến dự tiết Sinh hoạt lớp, mời phụ huynh chia sẻ kinh nghiệm, bác sĩ đến dạy cách vệ sinh răng miệng, nhà báo chia sẻ cách đọc sách hiệu quả, nhà văn giới thiệu tác phẩm văn học hay, đầu bếp dạy cách làm món ăn đơn giản,...

Nhờ đó, phụ huynh nắm được các phong trào thi đua của lớp, của trường. Từ đó, đôn đốc con em tích cực tham gia và có sự chia sẻ tích cực với các thầy cô.

Với tiết Sinh hoạt lớp được tiến hành theo quy trình trên, HS có hứng thú, tạo không khí lạc quan, đoàn kết, thân ái, hiệu quả giáo dục đạo đức trong tiết Sinh hoạt lớp được nâng cao.

Tuy nhiên, muốn làm được điều này, GV phải nhiệt tình, năng động, ý thức được tầm quan trọng của tiết Sinh hoạt lớp. Hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt lớp phong phú và đa dạng. Tùy từng trường, từng địa phương có thể triển khai linh hoạt hơn để phù hợp với đặc điểm của HS trường mình, góp phần giáo dục toàn diện.

1.3. Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Trong Hoạt động giáo dục theo chủ đề, HS trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu trong SGK để tìm hiểu về nội dung từng chủ đề. Mỗi nhiệm vụ đều được giao đến từng HS, các em có thể thực hiện ở trường và ở nhà. Mỗi nhiệm vụ đều mang tính thực tiễn và nội dung đảm bảo quá trình hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS được diễn ra thực sự. GV phối hợp với phụ huynh HS để hướng dẫn, theo dõi và đánh giá hoạt động trải nghiệm thường xuyên của HS.

Trong mỗi chủ đề giáo dục, Hoạt động giáo dục theo chủ đề được phân chia theo tuần, mỗi tuần có 2 hoặc 3 hoạt động và được đánh số thứ tự liên tục từ hoạt động 1, hoạt động 2 đến hoạt động n.

Ở mỗi tuần, GV tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ trong SGK. HS tham gia các hoạt động trải nghiệm cá nhân, kết nối kinh nghiệm của bản thân, kiến tạo tri thức, kĩ năng theo từng chủ đề hoạt động. Sau khi HS thực hiện các nhiệm vụ cá nhân, GV sẽ tổ chức các hoạt động để HS sử dụng những sản phẩm (kết quả rèn luyện của HS ở nhiệm vụ cá nhân) để tạo nên những hoạt động có sự liên kết, hợp tác với các bạn nhằm khắc sâu và mở rộng những kiến thức, kĩ năng mới. HS được trải nghiệm các hoạt động đội nhóm và thực hiện hoạt động đánh giá tổng hợp để tiếp tục điều chỉnh và phát triển bản thân. Từ đó, giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất tương ứng với mỗi chủ đề.

2. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO VIÊN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1)

2.1. Kết cấu sách giáo viên Hoạt động trải nghiệm 5

SGV *Hoạt động trải nghiệm 5* ngoài phần lời nói đầu và mục lục có các thành phần chính sau:

Phần 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Quan niệm về Hoạt động trải nghiệm
2. Đặc trưng của Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường tiểu học
3. Hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông
4. Các loại hình Hoạt động trải nghiệm
5. Phương pháp giáo dục
6. Quy trình tổ chức Hoạt động trải nghiệm
7. Đánh giá Hoạt động trải nghiệm
8. Các chủ đề Hoạt động trải nghiệm

Phần 2: HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

1. Giới thiệu chung về các chủ đề Hoạt động trải nghiệm
2. Hướng dẫn chung khi tổ chức Hoạt động trải nghiệm
3. Gợi ý tổ chức các chủ đề trong sách giáo khoa

2.2. Hướng dẫn sử dụng sách giáo viên

SGV *Hoạt động trải nghiệm 5* dành cho GV đã được nhóm tác giả biên soạn khá kĩ lưỡng giúp các GV có thể hình dung và tổ chức cho HS thực hiện được các tiết Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp một cách hiệu quả.

Mỗi chủ đề hoạt động đều được nhóm tác giả hướng dẫn theo từng tuần, với các thiết kế khá chi tiết, trong đó gợi ý rõ các phần: yêu cầu cần đạt từng chủ đề, phần chuẩn bị của GV, của HS và gợi ý tổ chức hoạt động, cuối cùng là đánh giá và thư gửi phụ huynh. GV lớp 5 chỉ cần đọc kĩ các hướng dẫn trong sách và điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng HS lớp của mình là có thể thực hiện được hoạt động.

Ví dụ: Chủ đề 9: Nghề em mơ ước (SGV Hoạt động trải nghiệm 5 trang 179 – 187).

Chủ đề 9 NGHỀ EM MƠ ƯỚC

YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Sau chủ đề này, HS:

- Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.
- Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề nghiệp mơ ước.
- Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất trách nhiệm:** có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong nhóm.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** chia sẻ với bạn về nghề truyền thống ở địa phương và báo cáo kết quả trải nghiệm về nghề truyền thống ở địa phương.
- **Năng lực định hướng nghề nghiệp:** tìm hiểu thông tin về nghề em mơ ước và tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.

CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 5, VBT Hoạt động trải nghiệm 5;
- Giấy A4 đủ cho mỗi HS 3 tờ, Phiếu đánh giá;
- Giấy A0, bút dạ, bút màu, băng dính giấy.

2. Học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 5, VBT Hoạt động trải nghiệm 5;
- Suy nghĩ về nghề em mơ ước, chuẩn bị ý tưởng để vẽ tranh về nghề em mơ ước.

Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

HOẠT ĐỘNG TUẦN 32

Phong trào “Người tốt, việc tốt”

- GV nhắc các em chuẩn bị những câu chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt và sẵn sàng lên chia sẻ trước toàn trường khi được mời.
- GV nhắc nhở các em tập trung suy nghĩ về cách trình bày khi chia sẻ về tấm gương người tốt, việc tốt.
- GV nhắc nhở HS ghi nhớ những điều các em học hỏi được ở tấm gương người tốt, việc tốt mà các bạn đã chia sẻ.
- GV gọi ý cho các em suy nghĩ về những việc mình có thể làm để hướng ứng phong trào “Người tốt, việc tốt”.

Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Nhìn tranh đoán nghề”

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 86 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

2. GV yêu cầu mỗi HS lấy giấy vẽ, bút chì, hộp màu,... để vẽ tranh về nghề mà em mơ ước. GV gợi ý cho HS có thể vẽ bất cứ hình ảnh nào có liên quan đến nghề em mơ ước như hình một chiếc mũ bác sĩ hay một quả bóng, một chiếc màn hình máy tính...

3. GV chia lớp thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4 HS và yêu cầu các em thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Lần lượt mỗi HS sẽ đặt bức tranh của mình trên bàn và để các bạn trong nhóm nhìn bức tranh mà đoán được nghề mình mơ ước là gì.
- Các HS trong nhóm quan sát tranh của mỗi bạn và đoán nghề bạn mình mơ ước, ai đoán đúng và nhanh nhất thì người đó thắng cuộc.

4. GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp về những nghề mà các bạn trong nhóm mơ ước và nêu yêu cầu để mỗi HS trong lớp đều phải chú ý lắng nghe các nhóm chia sẻ và có thể nhắc lại được những nghề mà các bạn trong lớp mơ ước.

5. GV yêu cầu một số HS trong lớp nhắc lại tên những nghề mơ ước của các bạn trong lớp, GV tổng hợp lại và ghi lên bảng danh sách nghề mơ ước của HS trong lớp, bổ sung thêm nếu HS chưa nhắc đầy đủ.

6. GV giới thiệu chủ đề hoạt động của tháng.

Hoạt động 2: Tìm hiểu thông tin về nghề em mơ ước

1. Dựa trên kết quả của hoạt động 1, GV đã có danh sách nghề mơ ước của HS, GV chia HS thành các nhóm theo nghề mơ ước của các em (các em có cùng nghề mơ ước về chung một nhóm, nếu nghề nào có nhiều em mơ ước thì có thể chia thành 2, 3 nhóm cùng nghề. Nếu nghề nào có ít em chọn thì GV sắp xếp nhóm một cách linh hoạt nhưng đảm bảo nguyên tắc không nhóm nào quá nhiều hoặc quá ít HS. Nhóm lý tưởng là có 4 HS).

2. Sau khi hình thành nhóm có cùng nghề mơ ước, GV giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị bài giới thiệu về nghề em mơ ước với các nội dung sau:

- + Tên nghề;
- + Công việc cụ thể của nghề;
- + Những đóng góp của nghề cho xã hội;
- + Một số đức tính cần có của nghề;
- + Những khó khăn khi làm nghề;
- + Tấm gương tiêu biểu của người làm nghề;
- + Lý do chọn nghề đó là nghề mơ ước.
- +

3. GV phát cho các nhóm giấy A0, bút dạ,... và dành thời gian cho các nhóm chuẩn bị bài trình bày.

4. GV tổ chức cho các nhóm giới thiệu về nghề mơ ước của nhóm mình với những nội dung đã chuẩn bị như trên, mỗi các nhóm khác đặt câu hỏi cho nhóm trình bày và lắng nghe nhóm trình bày trả lời câu hỏi của nhóm bạn.

5. Kết thúc hoạt động, GV khen ngợi, động viên các nhóm về nội dung trình bày, cách thức giới thiệu và khả năng giao tiếp, mức độ tự tin của HS.

Thực hành sắm vai nghề em mơ ước

1. GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 87 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

2. GV hướng dẫn cho HS chuẩn bị sắm vai về nghề em mơ ước theo các bước sau:

- Bước 1: lựa chọn nghề em mơ ước và tìm các bạn cùng mơ ước nghề giống mình.
- Bước 2: cùng bạn xây dựng kịch bản sắm vai và chuẩn bị phân vai, tập diễn thử theo vai được phân công.

HOẠT ĐỘNG TUẦN 33

Diễn đàn “Việc em làm tốt”

- GV tổ chức cho HS tham gia diễn đàn “Việc em làm tốt”.
- GV yêu cầu HS cả lớp chuẩn bị ý kiến, sẵn sàng tham gia vào diễn đàn và chú ý lắng nghe các bạn trình bày để trao đổi ý kiến của mình khi tham gia diễn đàn.
- GV nhắc nhở HS ghi nhớ những điều mình tâm đắc nhất và chia sẻ cảm nhận của mình sau khi tham gia diễn đàn.

Hoạt động 3: Tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước

1. GV giữ nguyên các nhóm HS như ở hoạt động 2 của tuần 32 và yêu cầu HS các nhóm báo cáo về kết quả tìm hiểu an toàn của nghề em mơ ước.

2. GV dành thời gian cho các nhóm thảo luận, yêu cầu các nhóm trình bày kết quả thảo luận trên giấy A1 với nội dung: *Những điều cần lưu ý để đảm bảo an toàn trong nghề em mơ ước.*

3. GV mời đại diện các nhóm trình bày, yêu cầu các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn nếu muốn biết thêm thông tin. Sau khi các nhóm báo cáo xong kết quả tìm hiểu về an toàn của nghề em mơ ước, GV tổ chức cho cả lớp thảo luận 2 câu hỏi sau:

- Việc tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp có cần thiết không?
- Vì sao chúng ta phải tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp?

- GV dành thời gian cho HS trong lớp thảo luận nhóm đôi, sau đó mời HS trả lời câu hỏi và mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV cùng cả lớp nhận xét, khen ngợi, động viên các nhóm có nội dung trình bày đầy đủ về an toàn nghề nghiệp, trình bày sáng tạo, trả lời tự tin.
- GV nhận xét chung về việc thực hiện nhiệm vụ của các nhóm và chuyển sang hoạt động 4.



Hoạt động 4: Thuyết trình về nghề em mơ ước

- GV vẫn giữ nguyên các nhóm HS như ở hoạt động 3 và yêu cầu HS các nhóm thảo luận để chuẩn bị bài thuyết trình về nghề mơ ước theo sơ đồ tư duy.

Lưu ý: Nếu HS ở những nhóm có cùng nghề mơ ước muốn đổi thành viên cho nhau thì vẫn có thể được, miễn sao các thành viên trong nhóm phải cùng nghề mơ ước.

- GV phát cho các nhóm giấy A0, bút màu, bút dạ,... và gợi ý cho các em nội dung của sơ đồ tư duy mà các em cần trình bày, cụ thể là:
 - Khu vực trung tâm: ghi tên nghề mơ ước;
 - Nhánh 1: ghi thông tin chung về nghề;
 - Nhánh 2: ghi đức tính cần có của nghề;
 - Nhánh 3: ghi những đóng góp của nghề cho xã hội;
 - Nhánh 4: ghi những khó khăn khi làm nghề;
 - Nhánh 5: ghi an toàn của nghề.
- GV dành thời gian cho các nhóm làm sơ đồ tư duy và nhắc nhở các em chuẩn bị phân công người thuyết trình, khuyến khích các thành viên của nhóm đều thuyết trình để rèn luyện kỹ năng nói trước đám đông.
- GV yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các nhóm trình bày để bình chọn bài thuyết trình hay.
- Sau khi các nhóm đã thuyết trình xong, GV tổ chức cho HS cả lớp bình chọn bài thuyết trình hay bằng cách cho các em lên dán sticker (nếu có) vào sản phẩm của nhóm mà em thích. Nếu không có sticker thì GV cho HS vẽ hình trái tim hoặc bông hoa vào sản phẩm của nhóm mà em thích.
- GV cùng HS kiểm đếm kết quả và công bố những nhóm có nhiều bình chọn.
- GV tổng kết hoạt động và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động, tuyên dương nhóm nhận được nhiều bình chọn.

183



Sáng tác thơ, ca, hò, vè, ... về nghề em mơ ước

- GV yêu cầu HS các nhóm nhớ lại những thông tin về nghề em mơ ước ở các hoạt động trước và thực hiện nhiệm vụ sáng tác thơ, ca, hò, vè,... về nghề em mơ ước.
- GV hướng dẫn HS các nhóm lựa chọn hình thức sáng tác về nghề em mơ ước, mỗi nhóm chỉ chọn một hình thức như làm thơ, viết bài hò, bài vè, sáng tác bài hát,... về nghề em mơ ước.
- GV dành thời gian cho các nhóm sáng tác.
- GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn kết quả sáng tác và khen ngợi các nhóm về sự sáng tạo, hợp tác, khả năng biểu diễn của các em.
- GV nhắc nhở các em về nhà chuẩn bị nội dung cho phần trình diễn tiểu phẩm về nghề em mơ ước vào tuần sau.

TUẦN 34



Kỉ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh

- GV chuẩn bị cho HS báo cáo kết quả học tập, rèn luyện chào mừng ngày sinh của Bác Hồ.
- GV nhắc nhở HS về thái độ nghiêm túc, chăm chú lắng nghe khi các bạn báo cáo kết quả học tập, rèn luyện chào mừng ngày sinh của Bác Hồ.
- GV yêu cầu HS chia sẻ những cảm xúc, suy nghĩ về tình cảm của Bác với thiếu niên, nhi đồng.



Hoạt động 5: Tiểu phẩm về nghề em mơ ước

- GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 5 trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* trang 90 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.
- GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS và nêu yêu cầu: mỗi nhóm chuẩn bị một tiểu phẩm về nghề em mơ ước.
- GV gợi ý cho các nhóm cách làm như sau:
 - Cả nhóm lên ý tưởng về nội dung kịch bản, xây dựng kịch bản và phân vai;
 - Diễn tập và chỉnh sửa lời thoại, diễn xuất của từng nhân vật trong nhóm theo kịch bản đã xây dựng (có thể điều chỉnh nếu thấy kịch bản chưa hợp lý).
- GV dành thời gian cho các nhóm diễn thử.

184

- GV tổ chức cho các nhóm biểu diễn tiểu phẩm về nghề em mơ ước, các nhóm khác quan sát, lắng nghe và nhận xét sau mỗi tiểu phẩm.
- GV mời một số HS trong lớp chia sẻ cảm nghĩ sau khi đóng vai trong tiểu phẩm về nghề em mơ ước.
- GV tổng kết hoạt động, khen ngợi những nhóm có ý tưởng sáng tạo, các thành viên hợp tác nhóm tốt, biểu diễn hấp dẫn người xem.



Hoạt động 6: Xây dựng "chiến lược" thực hiện ước mơ nghề nghiệp

- GV yêu cầu HS xây dựng "chiến lược" để thực hiện ước mơ nghề nghiệp của mình bằng cách sau:
 - Mỗi HS tự suy nghĩ và xác định điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, những cơ hội và thách thức nếu theo đuổi nghề mình mơ ước và viết ra những điều đó.
 - Dựa trên những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, những cơ hội và thách thức đã viết ở trên, hãy xây dựng "chiến lược" để thực hiện ước mơ ước.
 - Có thể tham khảo cách trình bày "chiến lược" theo mẫu trong SGK trang 91.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ chiến lược của mình với bạn bằng cách cho HS làm việc nhóm 4, lần lượt từng em sẽ nói về "chiến lược" của mình cho các bạn trong nhóm nghe và lắng nghe "chiến lược" của bạn.
- GV mời đại diện một số nhóm chia sẻ về "chiến lược" thực hiện ước mơ nghề nghiệp, mời các HS trong lớp hỏi thêm về cách thực hiện chiến lược của các bạn.
- GV nêu câu hỏi sau cho cả lớp:
 - Trong các chiến lược mà em được nghe, em thích chiến lược của bạn nào nhất? Vì sao?
 - Em có muốn điều chỉnh hay thay đổi chiến lược của mình không? Nếu có hãy nói rõ vì sao em lại muốn thay đổi hoặc điều chỉnh như vậy?
- GV mời một số HS trả lời các câu hỏi trên và tổng hợp câu trả lời để tổng kết hoạt động.



Viết thư kể về nghề em mơ ước

- GV yêu cầu HS nhớ lại toàn bộ những điều có liên quan đến nghề em mơ ước đã trao đổi, chia sẻ trong lớp để chuẩn bị viết thư kể về nghề em mơ ước.
- GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị giấy, bút và viết một bức thư kể về nghề em mơ ước theo gợi ý:
 - Suy nghĩ về người em muốn tâm sự về nghề em mơ ước.

185

- Viết thư cho người đó kể về ước mơ nghề nghiệp của em, nêu rõ tên nghề và vì sao em muốn làm nghề đó.
- Lưu ý cấu trúc của bức thư nên như sau:
 - Phần đầu thư: thời gian, địa điểm, lời chào, lời thăm hỏi.
 - Phần nội dung: giới thiệu về nghề mình mơ ước và lí do mình mơ ước nghề đó.
 - Phần cuối thư: lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn, lời chào. Chữ kí và tên người viết thư.
- GV tổ chức cho HS chia sẻ về bức thư mình viết với bạn ngồi bên cạnh và mời những HS nào sẵn sàng chia sẻ bức thư với cả lớp sẽ đọc to thư của mình cho cả lớp cùng nghe.
- Kết thúc hoạt động, GV nhắc nhở HS về nhà chia sẻ với người thân về ước mơ nghề nghiệp của em và "chiến lược" để thực hiện ước mơ nghề nghiệp đó.
- GV tổng kết chủ đề hoạt động và khen ngợi cả lớp.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG

- GV đề nghị HS hoàn thành phần đánh giá hoạt động trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* trang 92.
 - GV tổ chức cho HS đánh giá bằng cách phát Phiếu đánh giá và yêu cầu các em thực hiện theo hướng dẫn trong phiếu: tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã thực hiện.
 - GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.
 - GV yêu cầu HS về nhà xin ý kiến người thân và ghi vào Phiếu đánh giá.
 - GV ghi nhận xét vào Phiếu đánh giá và tổng kết hoạt động.
- GV có thể tham khảo mẫu Phiếu đánh giá ở trang 187.

186

Phiếu đánh giá

Họ và tên: Lớp: Trường:

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung em tự đánh giá và bạn đánh giá em theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Trình bày ước mơ nghề nghiệp của bản thân.	☆☆☆	☆☆☆
2	Giới thiệu những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước.	☆☆☆	☆☆☆
3	Tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.	☆☆☆	☆☆☆

2. Ý kiến của người thân

.....

3. Ý kiến của giáo viên

.....

*GV có thể sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để phối hợp với gia đình trong việc giáo dục HS (nếu có điều kiện).*

Thư gửi phụ huynh

Ngay từ tiết đầu tiên của chủ đề, GV sử dụng **Thư gửi phụ huynh** để cùng phối hợp với gia đình HS về những nội dung sau:

1. Trao đổi với con về nghề con mơ ước. Cùng con tìm hiểu các thông tin về nghề con mơ ước (tên của nghề, công việc cụ thể của nghề, một số đức tính cần có của nghề, những khó khăn của nghề, lí do con chọn nghề đó,...).
2. Hỗ trợ con trong việc tìm hiểu về an toàn trong nghề mà con mơ ước.
3. Lắng nghe con trình bày kết quả tìm hiểu được về nghề con mơ ước và nhận xét, góp ý, bổ sung (nếu cần).
4. Nhắc con nộp lại Phiếu đánh giá cho GV chủ nhiệm.

187

Mở đầu Chủ đề 9 trong SGK là các gợi ý về yêu cầu cần đạt của chủ đề và định hướng hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực trong chủ đề. Ở chủ đề 9, các yêu cầu cần đạt được đưa ra là:

Sau chủ đề này, HS:

- Trình bày được ước mơ nghề nghiệp của bản thân.
- Tìm hiểu được những thông tin cơ bản về nghề mình mơ ước.
- Tìm hiểu được về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.

Chủ đề này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

- **Phẩm chất trách nhiệm:** có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trong nhóm.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** chia sẻ với bạn về nghề truyền thống ở địa phương và báo cáo kết quả trải nghiệm về nghề truyền thống ở địa phương.
- **Năng lực định hướng nghề nghiệp:** tìm hiểu thông tin về nghề em mơ ước và tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.

Sau “Yêu cầu cần đạt” là phần chuẩn bị của GV và HS. Ở chủ đề 9, nhóm tác giả đã đề xuất các phần chuẩn bị của GV và HS dựa trên những hoạt động được thiết kế trong SGK.

Nhìn chung, SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* được thiết kế bám sát theo các hoạt động của SGK *Hoạt động trải nghiệm 5*. SGK cũng được thiết kế theo chủ đề và theo tuần như trong SGK. Ở mỗi tuần, SGK cung cấp đầy đủ 3 loại hình là Sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Sinh hoạt lớp.

Các hoạt động của cùng loại hình hoạt động cũng có sự kết nối với nhau trong các tuần của chủ đề. Ví dụ:

Các tiết Sinh hoạt dưới cờ gồm những hoạt động sau:

- Phong trào “Người tốt, việc tốt” (tuần 32)
- Diễn đàn “Việc em làm tốt” (tuần 33)
- Kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (tuần 34)

Các hoạt động này trong SGK được gợi ý tổ chức theo quy mô cấp trường, với sự điều hành chính của Tổng phụ trách Đội phối hợp với GV các lớp để triển khai hoạt động.

Các tiết Sinh hoạt lớp gồm những hoạt động sau:

- Thực hành sắm vai nghề em mơ ước (tuần 32)
- Sáng tác thơ, ca, hò, vè,... về nghề em mơ ước (tuần 33)
- Viết thư kể về nghề em mơ ước (tuần 34)

Các hoạt động trong tiết Sinh hoạt lớp có nội dung gắn bó chặt chẽ với các hoạt động ở tiết Sinh hoạt dưới cờ và với hoạt động của tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề đã được nhóm tác giả phân tích trong phần I của Tài liệu tập huấn. SGK cũng đã đưa ra gợi ý tổ chức các tiết Sinh hoạt lớp đảm bảo đúng tiến trình hoạt động.

Các tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề gồm những hoạt động sau:

- Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Nhìn tranh đoán nghề” (tuần 32)
- Hoạt động 2: Tìm hiểu thông tin về nghề em mơ ước (tuần 32)
- Hoạt động 3: Tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề em mơ ước (tuần 33)
- Hoạt động 4: Thuyết trình về nghề em mơ ước (tuần 33)
- Hoạt động 5: Tiểu phẩm về nghề em mơ ước (tuần 34)
- Hoạt động 6: Xây dựng “chiến lược” thực hiện ước mơ nghề nghiệp (tuần 34)

Các hoạt động này được hướng dẫn cụ thể trong SGK, giúp GV thuận lợi hơn trong việc tổ chức các hoạt động trên lớp. Trong SGK cũng cung cấp các mẫu phiếu, gợi ý các đáp án để GV có thể tham khảo.

Bên cạnh đó, cuối chủ đề 9 trong SGK là hoạt động đánh giá toàn bộ chủ đề. Ở đây, GV yêu cầu HS nhớ lại tất cả các hoạt động đã tham gia trong chủ đề và tiến hành tự đánh giá việc thực hiện các hoạt động đó. Phiếu đánh giá còn được sử dụng trong đánh giá đồng đẳng (HS đổi phiếu cho bạn để bạn đánh giá mình) và GV trực tiếp đánh giá HS.

Trong SGK cũng cung cấp mẫu gợi ý Thư gửi phụ huynh để GV có thể tham khảo và gửi cho các phụ huynh trong và sau mỗi tiết hoạt động/mỗi chủ đề để phụ huynh có thể hỗ trợ, hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động trải nghiệm tại gia đình, đồng hành cùng HS trong suốt quá trình học tập và trải nghiệm của các con.

3. GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VỞ BÀI TẬP HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 5 (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO – BẢN 1)

3.1. Cấu trúc Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 5* gồm các thành phần chính như sau:

- Phần thông tin: bao gồm các kí hiệu dùng trong sách, lời nói đầu, mục lục.
- Phần nội dung: bao gồm 9 chủ đề trong SGK *Hoạt động trải nghiệm 5* với nhiệm vụ hoạt động tương ứng theo từng tuần. Cuối mỗi chủ đề đều có phần rèn luyện hằng ngày giúp HS củng cố và tiếp tục rèn luyện, phát triển các kĩ năng thông qua hoạt động trong thực tiễn.

3.2. Hướng dẫn sử dụng Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 5* được thiết kế dành cho Hoạt động giáo dục theo chủ đề nhằm giúp cho từng cá nhân HS tham gia các hoạt động trải nghiệm, phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân đồng thời tạo nền tảng cơ sở để HS tham gia các hoạt động ở quy mô lớn hơn.

Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 5* góp phần:

- Hỗ trợ HS chuẩn bị tham gia vào các hoạt động;
- Giúp HS rèn kĩ năng cho bản thân sau khi thực hiện các chủ đề;
- Giúp HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng;
- Giúp các lực lượng giáo dục khác tham gia vào đánh giá,
- Là sản phẩm để HS lưu giữ trong hồ sơ hoạt động cá nhân giúp cho GV có thể kiểm tra việc rèn luyện của HS cũng như có thêm minh chứng cho việc đánh giá quá trình hoạt động trải nghiệm của HS.

Ví dụ: Chủ đề 9: Nghề em mơ ước (Vở bài tập Hoạt động trải nghiệm 5 trang 62 – 67)

Nghề em mơ ước

TUẦN 32

 **Nhiệm vụ 1:** Sưu tầm một bức ảnh về nghề em mơ ước và dán vào khung sau:

62



– Tên nghề em mơ ước:

– Những đóng góp của nghề cho xã hội:

– Một số đức tính cần có của nghề em mơ ước:

– Những khó khăn khi làm nghề:

– Tấm gương tiêu biểu của người làm nghề:

– Lí do em chọn nghề đó là nghề mơ ước:

TUẦN 33

 Nhiệm vụ 3: Viết một đoạn văn ghi lại những điều em tìm hiểu được về an toàn của nghề em mơ ước.

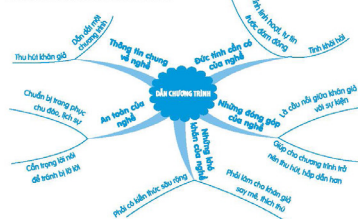
Gợi ý

Viết đoạn văn theo cấu trúc: giới thiệu tên nghề mơ ước, những vấn đề về mặt an toàn có thể gặp phải khi làm nghề (có thể đưa ví dụ minh họa), những điều cần lưu ý để đảm bảo an toàn khi làm nghề.



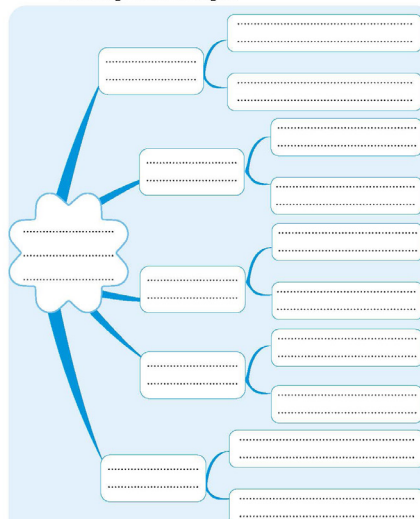
1. Vẽ sơ đồ tư duy về nghề em mơ ước để ghi nhớ những ý chính cần thuyết trình.

Em có thể tham khảo mẫu sau:



6A

- Khu vực trung tâm: ghi tên nghề mơ ước;
- Nhánh 1: ghi thông tin chung về nghề;
- Nhánh 2: ghi đức tính cần có của nghề;
- Nhánh 3: ghi những đóng góp của nghề cho xã hội;
- Nhánh 4: ghi những khó khăn khi làm nghề;
- Nhánh 5: ghi an toàn của nghề.



2. Dựa vào sơ đồ tư duy vừa vẽ, tập trình bày về nghề em mơ ước.

60

TUẦN 34

Nhiệm vụ 5: Hoàn thành bảng "chiến lược" thực hiện ước mơ nghề nghiệp của em theo gợi ý:

CHIẾN LƯỢC THỰC HIỆN ƯỚC MƠ

TRỞ THÀNH

Họ và tên: Lớp:

Mục tiêu:

Điểm mạnh

Điểm yếu

Cơ hội

Thách thức

Điều nên làm để theo đuổi nghề mơ ước:

Điều cần tránh để theo đuổi nghề mơ ước:

Đánh giá hoạt động

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em.

Tô màu vào ☆ với mỗi nội dung em tự đánh giá và bạn đánh giá em theo gợi ý:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Trình bày ước mơ nghề nghiệp của bản thân.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
2	Giới thiệu những thông tin cơ bản về nghề em mơ ước.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
3	Tìm hiểu về an toàn nghề nghiệp của nghề mơ ước.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
4	Thuyết trình về nghề em mơ ước.	☆☆☆☆	☆☆☆☆
5	Xây dựng "chiến lược" thực hiện nghề mơ ước.	☆☆☆☆	☆☆☆☆

2. Ý kiến của người thân về những việc em đã thực hiện.

• Thực hiện những việc làm để rèn luyện những đức tính cần có của nghề em mơ ước.

• Chú ý những điều cần tránh để có thể theo đuổi được nghề mơ ước.

Với **Chủ đề 9: Nghề em mơ ước**, vở bài tập có nội dung bám sát các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề của SGK. Vở bài tập là nơi để HS chuẩn bị, thực hiện và ghi lại các kết quả hoạt động của mình, đồng thời giúp các em rèn kĩ năng cho bản thân sau khi thực hiện các chủ đề, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng.

Chẳng hạn, với nhiệm vụ 1, HS được đề nghị sưu tầm một bức ảnh về nghề em mơ ước và dán vào khung ảnh được trang trí trong Vở bài tập. Đây là bức ảnh các em sẽ chuẩn bị để sử dụng trong hoạt động 1. Tuy nhiên, nếu HS chưa sưu tầm được ảnh thì các em cũng có thể vẽ kí hoạ hoặc vẽ tranh về nghề mà mình mơ ước.

Nhiệm vụ 2, HS cần tìm hiểu và ghi những thông tin mà mình tìm hiểu được về nghề mình mơ ước trước khi thực hiện hoạt động 2. Đồng thời, sau khi tham gia hoạt động, nhận được sự chia sẻ của thầy cô và các bạn, các em cũng có thể bổ sung, viết tiếp các thông tin này.

Nhiệm vụ 4 của chủ đề tương đương với hoạt động 4 mà các em sẽ thực hiện trên lớp. Vở bài tập **Hoạt động trải nghiệm 5** đề nghị các em vẽ một sơ đồ tư duy về nghề em mơ ước. Vẽ sơ đồ tư duy là cách mà Vở bài tập **Hoạt động trải nghiệm 5** định hướng để các em có sản phẩm hỗ trợ, chuẩn bị tham gia vào các hoạt động thuyết trình về nghề em mơ ước.

Nhiệm vụ 5 được thiết kế trong vở bài tập lại mang ý nghĩa giúp các em rèn kĩ năng cho bản thân sau khi thực hiện các chủ đề. Ở nhiệm vụ này, các em được đề nghị thực hiện bản “Chiến lược thực hiện ước mơ”. Trên cơ sở xác định điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của bản thân, các em đưa ra được những điều cần làm, những điều nên tránh để có thể theo đuổi ước mơ của mình.

Tương tự như vậy ở các hoạt động trong những tuần tiếp theo, vở bài tập cũng cung cấp các nhiệm vụ hỗ trợ HS thực hiện các hoạt động ở SGK từ đó giúp các em khắc sâu hơn kiến thức cũng như rèn kĩ năng xử lí tình huống tốt hơn.

Cuối chủ đề, vở bài tập còn thiết kế các nội dung để HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của bạn, đánh giá của người thân về những hoạt động mà các em thực hiện được trong chủ đề. Các thông tin này là cơ sở giúp HS tiếp tục điều chỉnh, rèn luyện bản thân; giúp GV và gia đình có căn cứ hỗ trợ các em trong quá trình rèn luyện, hoàn thiện bản thân.

Qua phân tích trên, có thể thấy, vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 5* là công cụ hữu ích cho HS, GV và gia đình trong quá trình rèn luyện và giáo dục các em.

4. MỘT SỐ LƯU Ý KHI LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm là bộ phận tổng thể của kế hoạch giáo dục nhà trường.

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục: Hoạt động trải nghiệm của năm học do tổ trưởng chuyên môn phối hợp với các thành viên của tổ xây dựng. Nội dung kế hoạch căn cứ theo kế hoạch giáo dục của bộ SGK mà nhà trường đã chọn, đồng thời tích hợp nội dung giáo dục địa phương và giáo dục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.

Kế hoạch giáo dục chủ đề Hoạt động trải nghiệm cụ thể do GV xây dựng phù hợp với HS lớp mình. Mỗi chủ đề trải nghiệm có 3 loại hình tổ chức hoạt động trải nghiệm (bắt buộc), khi xây dựng kế hoạch thực hiện từng loại hình cần chú ý:

- Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ do GV tổng phụ trách xây dựng thống nhất cho tất cả các lớp. GV chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổ chức cho HS lớp mình tham gia vào kế hoạch chung của giờ Sinh hoạt dưới cờ toàn trường. Các GV, cán bộ khác cùng phối hợp.

- Kế hoạch giáo dục Hoạt động giáo dục theo chủ đề do GV chủ nhiệm xây dựng và có sự thống nhất nhất định trong mỗi khối về các yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình.

- Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp do GV chủ nhiệm lớp xây dựng để thực hiện tại lớp mình. Sinh hoạt lớp cần chú trọng giải quyết các vấn đề cốt lõi của lớp nhằm đạt mục tiêu phát triển năng lực, phẩm chất HS.

GV có thể tham khảo các mẫu kế hoạch sau:

Mẫu 1: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ

Mẫu 2: Kế hoạch giáo dục Hoạt động giáo dục theo chủ đề

Mẫu 3: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp

Mẫu 1: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt dưới cờ cho một chủ đề cụ thể có thể được trình bày như sau:

Mẫu 1: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT DƯỚI CỜ

(Dành cho Tổng phụ trách Đội)

I. MỤC TIÊU

– *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia trải nghiệm theo nhóm lớp. Ví dụ: Tham gia các hoạt động Chung tay bảo vệ môi trường do nhà trường tổ chức).

– *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Ví dụ: Góp phần giúp HS có năng lực xác định được các đức tính cần rèn luyện để phát triển bản thân, thích ứng với môi trường học tập mới.

II. CHUẨN BỊ

– *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,... ; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có);...).

– *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...).

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thời lượng	Các hoạt động	Thực hiện	Người phối hợp	Thiết bị
	1. PHẦN NGHI LỄ			
...phút	– Chào cờ	Ghi người điều hành chính của hoạt động cho cả trường (Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, Liên đội trưởng,...)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	

Thời lượng	Các hoạt động	Thực hiện	Người phối hợp	Thiết bị
...phút	– Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu			
	2. NHẬN XÉT CÔNG TÁC TUẦN			
		Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	
	3. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ			
	Ghi nội dung và hình thức sinh hoạt: Ví dụ: Tìm hiểu trò chơi dân gian trong dịp năm mới; giao lưu tìm hiểu về truyền thống quê hương,...	Ghi người điều hành chính của hoạt động cho cả trường (Hiệu trưởng, Tổng phụ trách, Liên đội trưởng,...)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	
	4. GIAO NHIỆM VỤ TUẦN SAU			
		Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	Ghi rõ người hỗ trợ cho người điều hành (GV chủ nhiệm các lớp)	

Mẫu 2: Kế hoạch giáo dục Hoạt động trải nghiệm cho một chủ đề cụ thể (loại hình Hoạt động giáo dục theo chủ đề) có thể được trình bày như sau:

Mẫu 2: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ:

(... tiết)

I. MỤC TIÊU

– *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia trải nghiệm theo chủ đề).

– *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ theo các chỉ số thành phần của phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

II. CHUẨN BỊ

– *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,... ; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có;...)).

– *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...)

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
	NHẬN DIỆN – KHÁM PHÁ			
...phút	Hoạt động 1: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi những việc GV nói và làm. Thường gồm 4 bước:	Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sư phạm có thể xảy ra Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV:	Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,... cần sử dụng

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
		– Giao nhiệm vụ hoạt động – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động – Tổ chức báo cáo nhiệm vụ – Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động	– Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động. – HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. – HS báo cáo kết quả nhiệm vụ. – HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.	
...phút	Hoạt động 2:			
	TÌM HIỂU – MỞ RỘNG			
...phút	Hoạt động 3:			
...phút	Hoạt động 4:			
	THỰC HÀNH – VẬN DỤNG			
...phút	Hoạt động 5:			
...phút	Hoạt động 6:			
	ĐÁNH GIÁ – PHÁT TRIỂN			
...phút	Hoạt động 7:			
...phút	Hoạt động 8:			

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HS SAU CHỦ ĐỀ

- Tự đánh giá
- Bạn đánh giá em
- GV đánh giá
- Gia đình/cộng đồng đánh giá

THƯ GỬI PHỤ HUYNH

Lưu ý: Việc trình bày kế hoạch giáo dục Hoạt động giáo dục theo chủ đề không quy định phải viết tuyến tính hay trình bày 2, 3, 4, 5,... cột mà do GV tự quyết định. Các nhà trường nên thống nhất một mẫu trình bày để dễ sử dụng và quản lí.

Mẫu 3: Kế hoạch giáo dục Sinh hoạt lớp

Mẫu 3: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC SINH HOẠT LỚP

CHỦ ĐỀ:

(... tiết)

I. MỤC TIÊU

– *Yêu cầu cần đạt:* (Ghi rõ những điều HS thực hiện được trong và sau khi tham gia giờ Sinh hoạt lớp).

– *Các phẩm chất cơ bản, năng lực chung, năng lực đặc thù được góp phần hình thành qua chủ đề:* (Ghi rõ góp phần hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực được ghi trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018).

II. CHUẨN BỊ

– *Chuẩn bị của GV:* (Ghi rõ những điều GV cần chuẩn bị như: Các đồ dùng, thiết bị, vật tư, nguyên liệu,... ; mời các nhân vật tham gia trải nghiệm cùng HS (nếu có);...).

– *Chuẩn bị của HS:* (Ghi rõ những việc HS cần thực hiện trước khi trải nghiệm theo chủ đề, các vật dụng, tài liệu HS cần chuẩn bị, mang theo,...).

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
	BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN			
...phút	Hoạt động 1: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi rõ những điều GV nói, làm, điều cần chú ý. Tuy nhiên, Sơ kết công tác tuần trong giờ Sinh hoạt lớp ở lớp 3, ... trở lên, GV chủ yếu là người theo dõi, nhận xét.	Ghi rõ người báo cáo về công tác tuần	

Thời lượng	Các hoạt động	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Thiết bị, đồ dùng hoạt động
SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ				
...phút	Hoạt động ...: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi những việc GV nói và làm. Thường gồm 4 bước: – Giao nhiệm vụ hoạt động – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động – Tổ chức báo cáo nhiệm vụ – Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động	Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sự phạm có thể xảy ra. Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV: – Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động. – HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. – HS báo cáo kết quả nhiệm vụ. – HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.	Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,.. cần sử dụng
...phút	Hoạt động ...:			
THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT LỚP TUẦN TIẾP THEO				
...phút	Hoạt động ...: (Ghi số, tên hoạt động, mục tiêu hoạt động)	Ghi những việc GV nói và làm. Thường gồm 4 bước: – Giao nhiệm vụ hoạt động – Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hoạt động – Tổ chức báo cáo nhiệm vụ – Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động	Ghi cách thực hiện hoạt động của HS và dự kiến kết quả hoạt động, tình huống sự phạm có thể xảy ra. Các nội dung này trình bày tương ứng với 4 nội dung của GV: – Cách thức HS tiếp nhận nhiệm vụ hoạt động. – HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu. – HS báo cáo kết quả nhiệm vụ. – HS tham gia đánh giá, tự đánh giá và tiếp nhận đánh giá của GV.	Ghi rõ tranh ảnh, clip, thiết bị,.. cần sử dụng

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NGUỒN TÀI NGUYÊN SÁCH VÀ CÁC HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ CỦA NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

5.1. Cam kết hỗ trợ giáo viên, cán bộ quản lý trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử

Để hỗ trợ cho GV, HS và phụ huynh HS trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, chúng tôi thiết kế website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, website <https://chantroi.sangtao.vn>, website <http://sachthietbigiaoduc.vn>. Các website này giúp:

– GV: Tham khảo những thông tin mới nhất được cập nhật liên quan đến tổ chức hoạt động ở tiểu học; truy cập nguồn tài nguyên phục vụ các hoạt động và có cơ hội kết nối trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn với các tác giả SGK và các chuyên gia giáo dục.

– HS: Đọc tham khảo các tài liệu mình quan tâm; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả SGK, sách tham khảo và cộng đồng để nhận được sự giải đáp thắc mắc của mình trong học tập.

– Phụ huynh: Nắm được những tài liệu cần thiết cho việc học của con em mình; có thể kết nối trực tuyến với các tác giả và cộng đồng để tự tin trong việc hỗ trợ, giúp đỡ và quản lý việc học tập của con em mình.

5.2. Cách khai thác và hướng dẫn sử dụng nguồn tài nguyên trong tổ chức hoạt động trải nghiệm

5.2.1. Khai thác nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và website <https://taphuan.nxbgd.vn>

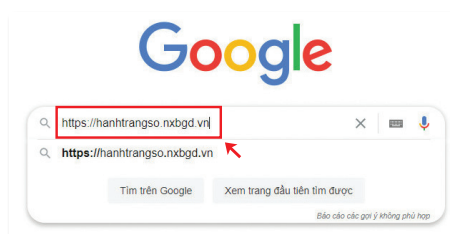
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam đã phát triển 2 nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> và website <https://taphuan.nxbgd.vn> phục vụ việc triển khai SGK chương trình mới từ năm học 2020. Trong đó, nền tảng <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> cung cấp phiên bản SGK điện tử với các công cụ tương tác, tư liệu giảng dạy đa dạng, hỗ trợ GV trong hoạt động giảng dạy, đồng thời phát huy tối đa giá trị bộ SGK.

Song hành với nền tảng website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn> là nền tảng website <https://taphuan.nxbgd.vn> cung cấp nguồn tài liệu tập huấn SGK chính thống từ Nhà xuất bản đến các cấp quản lý địa phương và GV. Qua đó, hỗ trợ GV chủ động nắm bắt triết lý, giá trị bộ SGK.

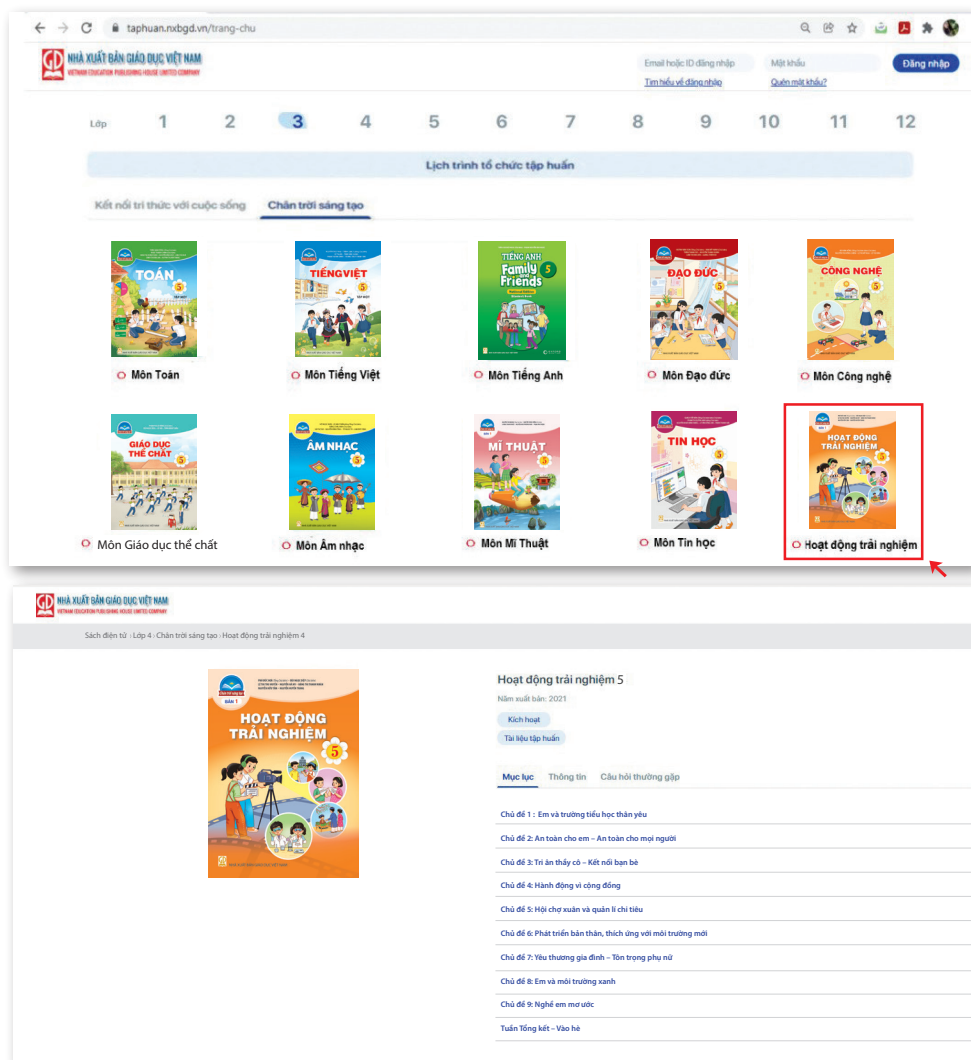
Để khai thác và sử dụng hiệu quả sách điện tử *Hoạt động trải nghiệm 5* tại website <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh,... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

Bước 2: Gõ <https://hanhtrangso.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



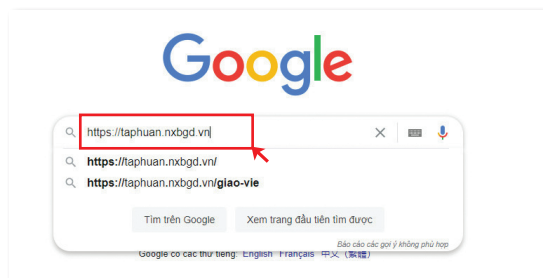
Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **Chân trời sáng tạo** → **Lớp 5** → **Sách giáo khoa** → **Hoạt động trải nghiệm 5**.



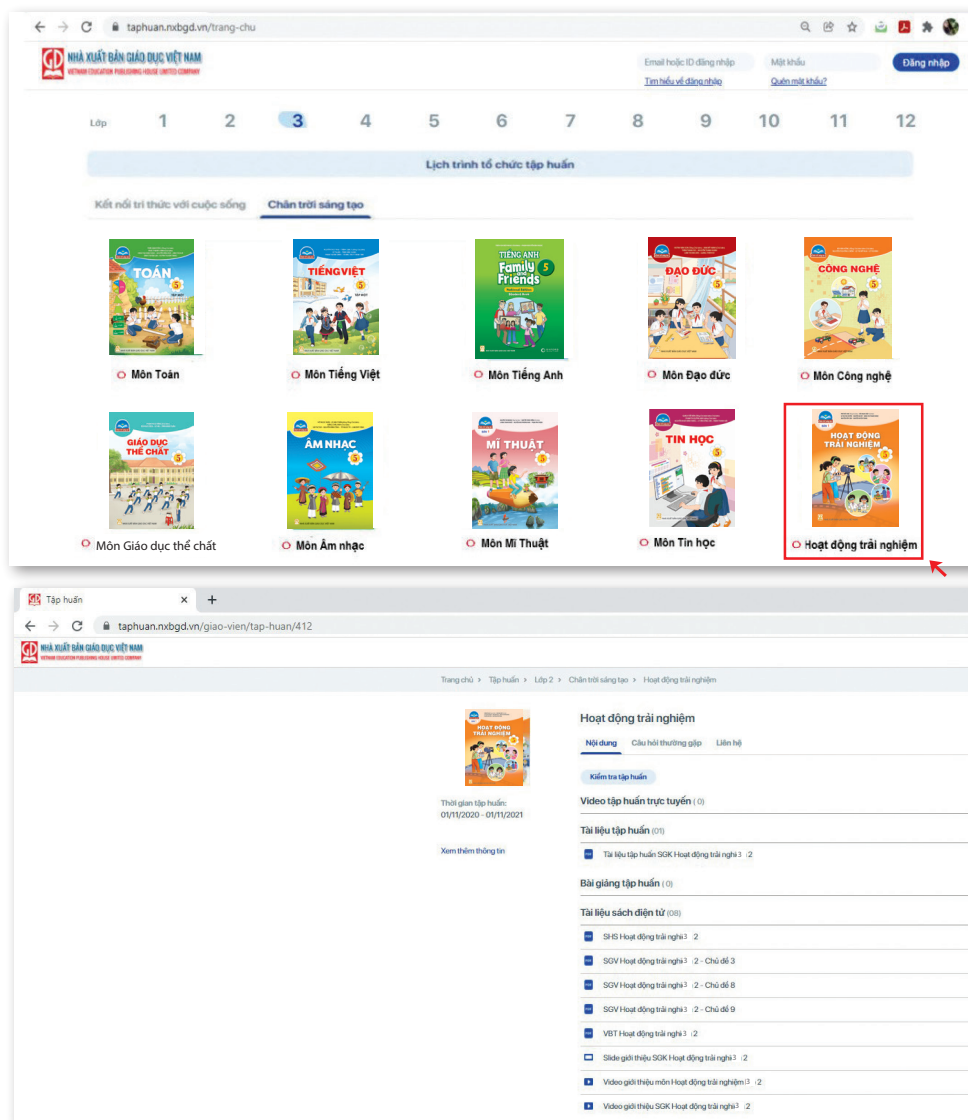
Để khai thác và sử dụng hiệu quả website <https://taphuan.nxbgd.vn>, mỗi GV, HS chỉ cần có một thiết bị có thể truy cập Internet như: máy tính để bàn, máy tính xách tay, điện thoại thông minh, ... và làm theo các bước sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer.

Bước 2: Gõ <https://taphuan.nxbgd.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào Chân trời sáng tạo → Lớp 5 → Sách giáo khoa → Hoạt động trải nghiệm 5.



5.2.2. Khai thác website <https://chanтроisangtao.vn>

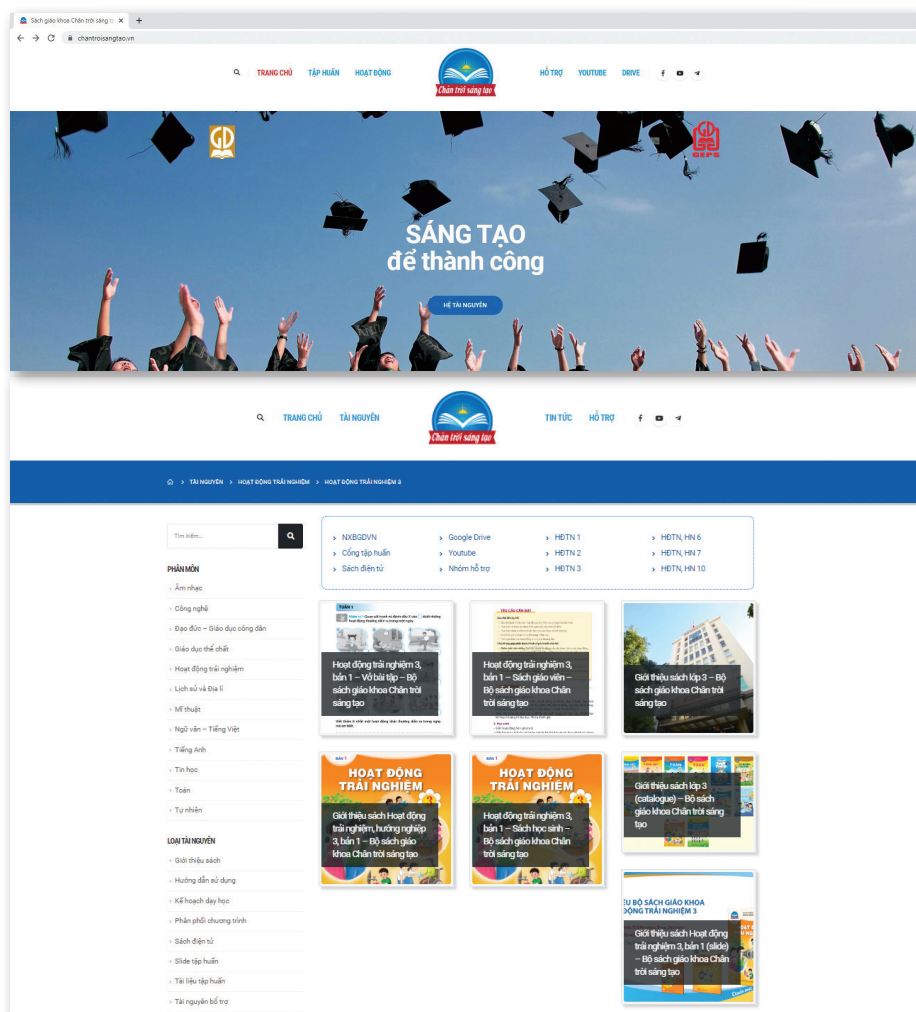
Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm 5*, GV và HS còn có thể truy cập website <https://chanтроisangtao.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

Bước 2: Gõ <https://chanтроisangtao.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3: Trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: **Vào Hệ tài nguyên**
→ **Phân môn** → **Hoạt động trải nghiệm**.



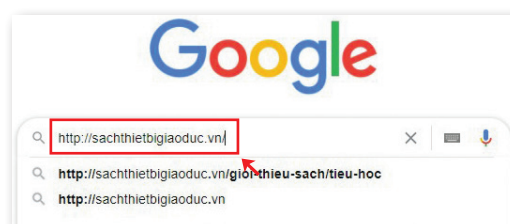
Tại đây, màn hình sẽ hiển thị các tài liệu như tập huấn, phân phối chương trình, kế hoạch hoạt động, giới thiệu sách, hướng dẫn sử dụng sách, nội dung các chủ đề *Hoạt động trải nghiệm 5*,... để thuận tiện cho việc tổ chức, thực hiện hoạt động và vận dụng của GV và HS.

5.2.3. Khai thác website <http://sachthietbigiaoduc.vn>

Để khai thác, sử dụng các thông tin liên quan SGK điện tử *Hoạt động trải nghiệm 5*, GV và HS còn có thể truy cập website <http://sachthietbigiaoduc.vn> bằng cách sau:

Bước 1: Truy cập vào một trong các trình duyệt Google Chrome, Mozilla Firefox, Internet Explorer, ...

Bước 2: Gõ <http://sachthietbigiaoduc.vn>, sau đó nhấn Enter.



Bước 3:

- Đối với HS, phụ huynh:

Nhấp chuột vào mục **HỖ TRỢ HỌC SINH, PHỤ HUYNH**

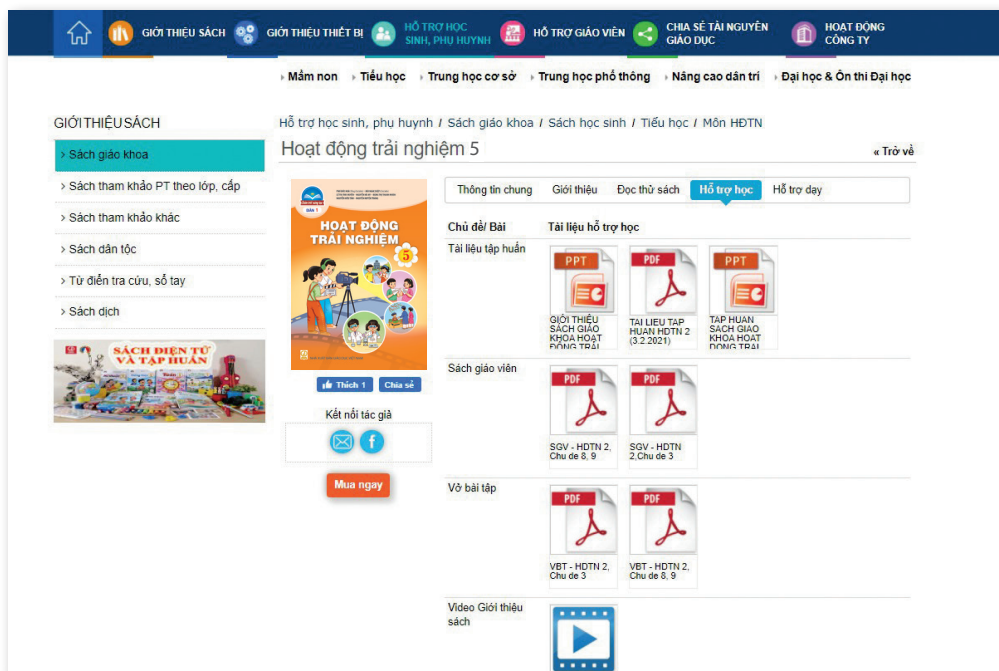
Khi đó phía trên màn hình hiển thị như dưới đây, lần lượt thực hiện các thao tác:
Vào **SGK** → **Sách học sinh** → **Tiểu học** → **Hoạt động trải nghiệm**.



Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn *Hoạt động trải nghiệm 5*.



Trong mỗi mục SGK sẽ có các hình ảnh được chia theo các chủ đề.



Mỗi GV hoặc HS có thể tải hình ảnh đó về để thuận tiện cho việc học tập và vận dụng.

• Đối với GV: Nhấp chuột vào mục **HỖ TRỢ GIÁO VIÊN**

Khi đó phía trên màn hình hiển thị, lần lượt thực hiện các thao tác: Vào **SGK** → **SGV** → **Tiểu học** → **Hoạt động trải nghiệm**.



Màn hình sẽ hiển thị ra cuốn SGV, trong mục này sẽ có các hình ảnh ứng với từng chủ đề và từng tuần giúp GV thuận tiện trong việc biên soạn bài giảng của mình.

Bên cạnh việc cung cấp các hình ảnh cho từng tuần, website còn có tính tương tác rất cao. Mỗi GV hoặc mỗi HS có thể gửi những thắc mắc tới tác giả qua ba hình thức: thư điện tử, gửi tin nhắn qua Zalo hoặc gửi câu hỏi trực tiếp vào trang fanpage của Nhà xuất bản.

Đặc biệt, trong mục **CHIA SẺ TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC**, GV cũng như HS có thể tìm kiếm các tài liệu tham khảo được nén dưới dạng văn bản hoặc audio (có hình ảnh hoặc âm thanh) để làm học liệu hỗ trợ tổ chức hoạt động; các bài giảng mẫu để GV có thể nắm bắt được tinh thần của bộ SGK mới. Việc chia sẻ này có thể giúp GV trao đổi được các phương pháp tổ chức hoạt động mới, cập nhật các xu hướng giáo dục trên thế giới để vận dụng phù hợp với hoàn cảnh và môi trường giáo dục của địa phương mình.

Website được ra đời nhằm hỗ trợ tối đa GV, phụ huynh HS cũng như các em HS có thể kết hợp các phương pháp học tập truyền thống và phương pháp học tập hiện đại (sử dụng công nghệ 4.0 trong học tập) để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều này vừa giúp các em HS hào hứng trong học tập vừa tạo sự liên kết chặt chẽ giữa GV và HS.

6. KHAI THÁC THIẾT BỊ VÀ HỌC LIỆU TRONG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

6.1. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các học liệu phục vụ cho việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm

Các học liệu phục vụ tổ chức *Hoạt động trải nghiệm 5* bao gồm:

- SGK *Hoạt động trải nghiệm 5*;
- SGV *Hoạt động trải nghiệm 5*;
- Vở bài tập *Hoạt động trải nghiệm 5*;
- Kế hoạch bài dạy *Hoạt động trải nghiệm lớp 5*;
- Đồ dùng và thiết bị tổ chức *Hoạt động trải nghiệm 5*.

6.2. Giới thiệu và hướng dẫn sử dụng thiết bị dạy học

Thiết bị thường sử dụng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm gồm:

- Máy trình chiếu (projector);
- Máy chiếu đa năng (máy chiếu ảnh báo);
- Kết nối Internet (wifi);
- Màn hình ti vi;
- Bảng nhóm;
- Giá treo tranh;
- Bộ học liệu điện tử;
- Bộ tranh ảnh dùng cho *Hoạt động trải nghiệm 5*:
 - + Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản;
 - + Bộ thẻ gia đình em;
- Video về văn hoá giao tiếp trên mạng;
- Video về hoạ hoạn;
- Video về phong cảnh đẹp quê hương;
- Video về ô nhiễm môi trường;
- Bộ dụng cụ lao động sân trường;
- Bộ dụng cụ lều trại.

Cách khai thác sử dụng các thiết bị nêu trên chúng tôi đã hướng dẫn cụ thể trong SGK.

Đối với những vùng khó khăn, không được trang bị các thiết bị nêu trên, GV có thể tổ chức chủ đề như đã gợi ý.

*Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.*

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Tổ chức và chịu trách nhiệm bản thảo:

Phó Tổng biên tập PHẠM QUỲNH

Giám đốc Công ty Cổ phần Phát hành sách Giáo dục HÀ SỸ TUYẾN

Biên tập nội dung và sửa bản in: NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT

Biên tập mỹ thuật: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Thiết kế sách: ĐỒNG THỊ LAN ANH

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN ĐÔNG

Chế bản: CÔNG TY CP PHÁT HÀNH SÁCH GIÁO DỤC

**Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục**

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục.

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 5 (Chân trời sáng tạo – Bản 1)**

Mã số:

In..... bản (QĐ:.....TK), khổ 19 x 26.5 cm.

Đơn vị in:Địa chỉ

Cơ sở in:Địa chỉ

Số đăng kí KHXB:/CXBIPH/...../GD

Số QĐXB:...../QĐ - GD-HN ngày tháng năm 20.....

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 20.....

Mã ISBN:



TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU

**TÀI LIỆU TẬP HUẤN,
BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA**

**HOẠT ĐỘNG
TRẢI NGHIỆM**

(BẢN 1)

BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

LỚP 5



Sách không bán